

Số 188/BC-SNV

Hưng Yên, ngày 25 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện việc giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có nguyện vọng nghỉ hưu hoặc nghỉ thôi việc theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ:
Số 178/2024/NĐ-CP; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP**

(Tính đến ngày 19/8/2025)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 870/UBND-NC ngày 15/8/2025 về việc thực hiện Công văn số 6383/BNV-TCBC của Bộ Nội vụ¹, Sở Nội vụ báo cáo kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (Nghị định số 67/2025/NĐ-CP),

- Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, trong đó giao các bộ, ban, ngành và địa phương: "...Chỉ đạo xử lý giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách đối với các đối tượng cán bộ, công chức chịu sự tác động do tổ chức sắp xếp bộ máy trước ngày 31/8/2025, sau thời điểm này sẽ kết thúc...".

- Văn bản số 6383/BNV-TCBC ngày 13/8/2025 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong đó đề nghị các Bộ, Ban, ngành, địa phương tập trung rà soát, sàng lọc các đối tượng chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, lập danh sách và ban hành quyết định nghỉ việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang thuộc thẩm quyền quản lý theo các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số

¹ Công văn số 6383/BNV-TCBC ngày 13/8/2025 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

67/2025/NĐ-CP, thời điểm nghỉ việc để hưởng chính sách, chế độ muộn nhất là ngày 01/9/2025; sau thời điểm này sẽ kết thúc.

II. CĂN CỨ THỰC TIỄN

Thực hiện chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, tỉnh Hưng Yên (bao gồm tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình trước sáp nhập) đã thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP, số 67/2025/NĐ-CP đối với **2.508 trường hợp** cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc, trong đó: **Cấp tỉnh, huyện: 621 trường hợp; cấp xã: 1.887 trường hợp.**

Thực hiện các chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, các xã, phường đã được bố trí các nhân sự đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào làm công chức, viên chức của cấp xã mới. Tuy nhiên, sau khi thực hiện sáp nhập, khối lượng công việc của chính quyền cấp xã mới rất lớn (thực hiện nhiệm vụ của cả cấp xã và cấp huyện cũ), một số cán bộ, công chức tự nhận thấy sức khỏe bản thân không đảm bảo, năng lực, khả năng tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế nên không đáp ứng được yêu cầu công việc trong tình hình mới và có nguyện vọng xin nghỉ công tác hưởng chế độ, chính sách theo quy định, phù hợp với mục tiêu tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức.

III. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

1. Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc phải được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đảm bảo đúng đối tượng, đủ điều kiện theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ; Bộ Nội vụ và các văn bản có liên quan, tránh để xảy ra việc lợi dụng chính sách để giải quyết chế độ cho các đối tượng không thuộc phạm vi điều chỉnh hoặc không đáp ứng đầy đủ các điều kiện.

2. Tập trung xem xét, giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nhằm tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị cần tập trung giải quyết chính sách đối với các đối tượng sau: (1) còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu; (2) không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; (3) không đáp ứng về trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm hiện đảm nhiệm; (4) sức khỏe không đảm bảo nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ,...

3. Quan tâm giữ chân những cán bộ, công chức, viên chức còn từ 10 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu có năng lực công tác, có nhiều thành tích, cống hiến cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Trong quá trình thực hiện, người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị phải tăng cường lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và làm tốt việc thông tin, tuyên truyền để ổn định tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ. Kịp thời động viên cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động, hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung, tuyệt đối không để việc sắp xếp tổ chức, nhân sự ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của địa phương, cơ quan, đơn vị. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc rà soát, đánh giá cán bộ, xét duyệt danh sách đề nghị giải quyết chế độ tại cơ quan, đơn vị mình. Quá trình thực hiện phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, hợp lý, nhân văn, đúng đối tượng; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng nể nang, thiên vị, cục bộ, trục lợi chính sách hay lợi dụng chính sách để giải quyết mâu thuẫn, lợi ích cá nhân, trù dập cán bộ.

IV. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

Thực hiện các văn bản của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh², Sở Nội vụ đã ban hành các văn bản: Công văn số 350/SNV-TCBC ngày 25/3/2025 hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP, số 67/2025/NĐ-CP; Hướng dẫn số 1081/HD-SNV ngày 01/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 hưởng chế độ, chính sách quy định tại các Nghị định của Chính phủ.

Căn cứ hướng dẫn của Sở Nội vụ tại các văn bản nêu trên, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã hướng dẫn các trường hợp cán bộ, công chức có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc hưởng chế độ, chính sách theo các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP có đơn đề nghị gửi cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức hoặc UBND các xã, phường.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, tổ chức họp đánh giá và xem xét các trường hợp nghỉ công tác đủ điều kiện hưởng chế độ, chính sách theo quy định. Đồng thời, tổng hợp, lập tờ trình, danh sách gửi Sở Nội vụ để thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Đồng thời, ngày 23/8/2025, Sở Nội vụ ban hành Công văn số 1953/SNV-XDCQ về giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, số 67/2025/NĐ-CP và rà soát, bổ sung công chức còn thiếu. Theo đó, Sở Nội vụ đề nghị các xã, phường:

² Văn bản số 870/UBND-NC ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Công văn số 6383/BNV-TCBC của Bộ Nội vụ.

- Tiến hành rà soát, đánh giá, sàng lọc lại những trường hợp đã trình đề nghị nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; trường hợp thấy hồ sơ chưa bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện, khẩn trương có Văn bản báo cáo về Sở Nội vụ chậm nhất **10h, ngày 26/8/2025**;

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật; trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của các hồ sơ, đối tượng đề nghị nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc; đồng thời, bổ sung báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm xin nghỉ hưởng chế độ của các đối tượng đã trình Sở Nội vụ, ***gửi về Sở Nội vụ chậm nhất 10h, ngày 26/8/2025***;

- Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường có số lượng công chức thiếu so với định hướng (*dưới 32 biên chế*) khi đề nghị cho cán bộ, công chức nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Xây dựng Phương án bố trí kiêm nhiệm các vị trí cán bộ, công chức nghỉ hưởng chế độ, chính sách ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương được thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Sau khi hoàn thiện việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức giữa khối chính quyền và khối Đảng, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét tiếp nhận, điều động công chức, viên chức để đảm bảo số người làm việc theo định hướng của Trung ương.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH SƠ BỘ

1. Tổng số hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách tại cấp tỉnh tính đến ngày 23/8/2025: 214 hồ sơ, trong đó:

- 1.1. Hồ sơ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: 111 trường hợp;
- 1.2. Hồ sơ xin ý kiến UBND tỉnh: 84 trường hợp.
- 1.3. Hồ sơ xin ý kiến Bộ Nội vụ: 11 trường hợp.
- 1.4. Hồ sơ không đủ điều kiện nghỉ việc: 08 trường hợp.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 gửi kèm theo)

2. Tổng số hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách tại cấp xã tính đến ngày 23/8/2025: 334 hồ sơ, trong đó:

2.1. Cán bộ chủ chốt chính quyền địa phương: 07 trường hợp

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 gửi kèm)

2.2. Cán bộ, công chức hỗ trợ phục vụ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân: 293 trường hợp, trong đó:

- Cán bộ, công chức cấp xã tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy xã, phường nhiệm kỳ 2025-2030: 20 người (*Chi tiết tại Phụ lục số 03 gửi kèm*)

- Cán bộ, công chức cấp xã còn lại: 282 người.

2.3. Viên chức và hợp đồng lao động: 34 trường hợp, trong đó:

- Viên chức: 12 trường hợp;

- Hợp đồng khác: 22 trường hợp.

2.4. Phân loại chế độ, chính sách

- Đề nghị nghỉ hưu trước tuổi: 143 trường hợp;

- Đề nghị nghỉ thôi việc: 191 trường hợp.

2.5. Kết quả thẩm định sơ bộ

- Hồ sơ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: 200 trường hợp;

- Hồ sơ xin ý kiến: 134 trường hợp.

(*Chi tiết tại Phụ lục số 04 gửi kèm theo*)

VI. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Đối với các trường hợp xin nghỉ công tác tại ủy ban nhân dân các xã, phường thiếu biên chế hoặc vừa đủ biên chế tối thiểu (32 biên chế): 51 trường hợp

Căn cứ Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ về việc hướng dẫn tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (*Công văn số 09/CV-BCĐ*), khung biên chế tối thiểu của chính quyền cấp xã là 32 biên chế.

Tuy nhiên, qua rà soát, thẩm định, có 51 trường hợp cán bộ, công chức đề nghị nghỉ công tác ở 16 xã, phường có số biên chế có mặt bằng hoặc ít hơn số biên chế tối thiểu. Một số xã có số lượng cán bộ, công chức cấp xã xin nghỉ rất nhiều, gồm: xã Tây Thái Ninh (*có mặt: 30, đề nghị nghỉ công tác: 6*); xã Bắc Thụy Anh, xã Ngự Thiên (*có mặt: 31, đề nghị nghỉ công tác: 5*); xã Bình Định (*có mặt: 28, đề nghị nghỉ công tác: 4*)...

Một số xã, phường có số lượng cán bộ, công chức đề nghị nghỉ công tác vượt quá số chênh lệch giữa số biên chế có mặt của xã, phường so với số biên chế tối thiểu, gồm: xã Tân Tiến (*có mặt: 33, đề nghị nghỉ công tác: 2*); xã Nguyễn Du (*có mặt: 35, đề nghị nghỉ công tác: 5*); xã Ái Quốc (*có mặt: 34, đề nghị nghỉ công tác: 3*);...

(*Chi tiết tại Phụ lục số 02 gửi kèm theo*)

2. Đối với trường hợp thành viên Ban Chỉ huy Quân sự đề nghị nghỉ công tác hưởng chế độ, chính sách theo quy định: 07 trường hợp.

07 trường hợp thành viên Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đã được Bộ Chỉ huy

quân sự tỉnh Hưng Yên thẩm định đủ điều kiện, tiêu chuẩn và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt³ giữ các chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý từ ngày 16/7/2025, tuy nhiên, có hồ sơ đề nghị nghỉ công tác hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP.

3. Đối với các trường hợp cán bộ cấp xã hiện đang giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt tại các xã, phường: 07 trường hợp.

Sở Nội vụ đã tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp cán bộ nêu trên. Tuy nhiên, đây là các trường hợp cán bộ chủ chốt cấp xã đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ định nên cần báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định chủ trương đồng ý cho nghỉ công tác trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giải quyết chế độ, chính sách.

4. Đối với trường hợp công chức giữ chức vụ lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn cấp xã có nguyện vọng nghỉ công tác: 37 trường hợp

Theo quy định tại Công văn số 09/CV-BCĐ của Ban Chỉ đạo, mỗi Ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp xã; các phòng chuyên môn, trung tâm hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được bố trí 01 chức danh Trưởng ban, 01 chức danh Phó Trưởng ban, 01 chức danh Trưởng phòng, 01 chức danh Phó trưởng phòng và tương đương.

Tuy nhiên, một số trường hợp các đồng chí trước đây là cán bộ cấp xã không có nhiều kinh nghiệm làm việc tại các cơ quan chuyên môn trong khi khối lượng công việc tại các phòng, ban chuyên môn của các xã, phường sau sáp nhập rất lớn nên tự nhận thấy khả năng không đáp ứng được công việc với cường độ cao, sức khỏe không đảm bảo, việc tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế và có nguyện vọng xin nghỉ công tác để tạo thuận lợi cho địa phương bố trí những cán bộ có năng lực tốt hơn.

5. Đối với trường hợp người lao động được ký hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: 22 trường hợp

Qua rà soát, thẩm định có 22 trường hợp hợp đồng lao động gồm:

(1) Các trường hợp đã được ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trước ngày 15/01/2019, sau được chuyển tiếp ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP thực hiện các công việc hỗ trợ phục vụ tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, phường (6 trường hợp).

³ Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 về việc phê duyệt danh sách bổ nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý của Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã tỉnh Hưng Yên.

Các trường hợp nêu trên được chuyển về từ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện sau khi thực hiện sáp nhập và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tuy nhiên, hiện tại đa số các cơ quan, đơn vị chưa bố trí được công việc phù hợp, như nhân viên lái xe tại Ủy ban nhân dân cấp xã nhưng chưa bố trí được xe công vụ để thực hiện nhiệm vụ, có nguyện vọng nghỉ công tác hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP.

(2) Các trường hợp hợp đồng tại Trung tâm dịch vụ văn hóa xã hội hoặc trước đây là công nhân tại các Hạt Giao thông và Môi trường cấp huyện (trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính) nay thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng các xã (16 trường hợp).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP quy định về đối tượng áp dụng như sau:

“c) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động một số loại công việc trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức (sau đây viết tắt là người lao động);...”

Trong các trường hợp nêu trên, có người đã ký hợp đồng lao động trước ngày 15/01/2019 theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP⁴ hoặc Nghị định số 111/2022/NĐ-CP⁵ của Chính phủ. Tuy nhiên, có một số trường hợp không thực hiện ký hợp đồng theo quy định tại 02 Nghị định của Chính phủ nêu trên, gây khó khăn trong việc xác định có thuộc đối tượng hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại các Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP hay không.

6. Đối với các trường hợp viên chức cấp xã có nguyện vọng nghỉ công tác: 12 trường hợp

Các đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã hiện nay chưa được giao biên chế, do đó chưa đủ cơ sở để xác định số lượng viên chức dôi dư.

7. Đối với các trường hợp là viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở chưa có Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

Tại điểm c tiêu mục 4 mục II Văn bản số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thời điểm quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy: *“Đối với các tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì thời điểm quyết định sắp xếp*

⁴ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

⁵ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

tổ chức bộ máy được xác định theo thời điểm có hiệu lực của Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn đó”.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại chưa có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Sở. Vì vậy, Sở Nội vụ chưa có đủ căn cứ để thẩm định, xác định đối tượng theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

8. Đối với các trường hợp làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại

Theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì tuổi nghỉ hưu trước tuổi tính theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu.

Theo Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 và Thông tư số 19/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có quy định về chức danh nghề “*diễn viên chèo, huấn luyện viên điền kinh, huấn luyện viên bơi.....*” được xếp vào điều kiện lao động loại 4.

Hiện nay, có một số trường hợp thuộc các đơn vị thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Nhà hát Chèo Hưng Yên, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh) có chức danh nghề nêu trên. Sở Nội vụ đã có Văn bản gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác định phối hợp với các cơ quan có liên quan có Văn bản xác nhận đối với từng trường hợp công chức, viên chức, người lao động về tổng thời gian làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021) do cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động ban hành. Trên cơ sở đó, xác định tuổi nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc của các trường hợp đề nghị nghỉ việc theo quy định.

Tuy nhiên, hiện nay một số đơn vị của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch còn khó khăn trong việc xác định tổng thời gian làm nghề, nặng nhọc, độc hại của các đối tượng. Vì vậy, chưa xác định được tuổi nghỉ hưu trước tuổi của các đối tượng theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trong tổng số 334 trường hợp đề nghị nghỉ công tác hưởng chế độ, chính sách theo quy định, căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ, Sở Nội vụ đề nghị đồng ý chủ trương cho nghỉ công tác đối với 200 trường hợp.

Đối với 134 trường hợp còn lại, Sở Nội vụ đề xuất như sau:

1. Đối với trường hợp cán bộ, công chức cấp xã có nguyện vọng nghỉ công tác tại các xã có số biên chế có mặt bằng hoặc ít hơn số lượng biên chế tối thiểu theo quy định

Xem xét, giải quyết đối với những trường hợp không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hoặc không đủ tiêu chuẩn cán bộ, công chức của cấp xã mới.

Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quy định, tiêu chí đánh giá chất lượng công chức cấp xã nghỉ hưởng chế độ theo các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP và thực hiện rà soát tổng thể, đánh giá chất lượng công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã có nguyện vọng nghỉ công tác do không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hoặc sức khỏe không đảm bảo nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ thì việc rà soát, xem xét tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã mới của Ủy ban nhân dân các xã, phường phải có phương án thay thế cán bộ, công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của đơn vị hành chính cấp xã mới theo quy định.

Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bảo đảm bố trí đủ số lượng người làm việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của đơn vị hành chính cấp xã mới theo quy định, khẩn trương thực hiện điều động, tiếp nhận công chức đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong quá trình thực thi công vụ theo quy định tại Công văn số 146-CV/BTCTU ngày 01/8/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc rà soát, sắp xếp, bố trí đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

2. Đối với các trường hợp cán bộ, công chức cấp xã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

- Đề nghị không giải quyết nghỉ hưu, nghỉ thôi việc để hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP đối với người mới được chỉ định tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy xã, phường nhiệm kỳ 2025-2030, được bổ nhiệm, bầu chức danh lãnh đạo quản lý từ 1/7/2025. Nếu cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý không đáp ứng được yêu cầu vị trí công việc hiện tại thì cấp ủy đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, cho miễn nhiệm, từ chức, phân công, bố trí công việc phù hợp hơn với năng lực, trình độ của cán bộ, công chức, viên chức đó theo quy định.

Trường hợp sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác, đề nghị bổ sung tài liệu chứng minh về tình hình sức khỏe hiện tại (ví dụ: bệnh án, sổ bảo hiểm xã hội...) có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

- Đối với trường hợp cán bộ, công chức cấp xã giữ chức vụ lãnh đạo, không tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy, cấp xã, phường: Đề nghị nghiên cứu, sắp xếp, bố trí vị trí công tác phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác (ví dụ: *Từ trưởng phòng bố trí xuống phó phòng, từ phó phòng bố trí xuống chuyên viên...*).

Trường hợp vẫn có nguyện vọng xin nghỉ công tác thì không giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP; xem xét, giải quyết theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 quy định về tinh giản biên chế; số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

3. Đối với các trường hợp cán bộ, công chức cấp xã còn lại

- Đề nghị đồng ý chủ trương giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp cán bộ, công chức cấp xã còn từ 05 năm công tác trở xuống (**30 trường hợp**) nếu có sức khỏe không đảm bảo, khả năng tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, không đáp ứng được yêu cầu công việc tại chính quyền cấp xã mới và có hồ sơ đảm bảo đúng theo quy định tại Hướng dẫn số 1081/HD-SNV ngày 01/8/2025 của Sở Nội vụ.

- Đề nghị chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, quan tâm động viên, khuyến khích những cán bộ, công chức, viên chức còn từ 10 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu có năng lực công tác, có nhiều thành tích, tiếp tục cống hiến cho tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong trường hợp cán bộ, công chức cấp xã vẫn có nguyện vọng nghỉ thôi việc thì không giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP; xem xét, giải quyết theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 quy định về tinh giản biên chế; số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

4. Đối với các trường hợp thành viên Ban chỉ huy quân sự cấp xã có nguyện vọng xin nghỉ công tác

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cho ý kiến bằng văn bản đối với các trường hợp thành viên Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc hưởng chế độ chính sách theo các Nghị định của Chính Phủ: Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP để làm cơ sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Đối với các trường hợp viên chức, hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã (Tiểu mục (2), mục 5 phần II) có nguyện vọng nghỉ

5. Đối với các trường hợp viên chức, hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã (Tiểu mục (2), mục 5 phần II) có nguyện vọng nghỉ công tác và hưởng chế độ, chính sách theo quy định

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương không thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP đối với các trường hợp viên chức, hợp đồng lao động nêu trên do chưa có đủ cơ sở để xác định số lượng biên chế được giao hoặc chưa đủ cơ sở để xác định có thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP.

Khi có đủ cơ sở pháp lý để giải quyết nghỉ công tác thì thực hiện theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP (nếu đảm bảo thời hạn của Trung ương) hoặc Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 quy định về tinh giản biên chế; số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

6. Đối với các trường hợp là công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở chưa có Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tạm dừng thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp công chức, viên chức, hợp đồng lao động và chỉ thực hiện khi cơ quan, tổ chức, đơn vị có quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức đến thời điểm Sở Nội vụ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định giải quyết chế độ, chính sách cho đối tượng.

7. Đối với các trường hợp làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp viên chức làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị; đồng thời cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm với nội dung đơn vị đã đề nghị, đề xuất, báo cáo.

Sở Nội vụ trân trọng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, XDCQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Đình Tùng

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG HỒ SƠ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP

STT	Đơn vị	Số dự kiến giao năm 2025				Số có mặt đến ngày 20/8/2025				Tổng hồ sơ đã nhận (nghị thời điểm 01/9/2025)	Kết quả thẩm định sơ bộ của Sở Nội vụ				Phân loại chế độ, chính sách (đủ điều kiện)			Ghi chú	
		Khởi hành chính		Khởi sự nghiệp (đối với đơn vị)		Khởi hành chính		Khởi sự nghiệp (đối với đơn vị)			Tổng	Hồ sơ đủ điều kiện trình UBND tỉnh	Hồ sơ xin ý kiến UBND tỉnh	Hồ sơ không đủ điều kiện (đã trả đơn vị)	Xin ý kiến Bộ Nội vụ	Tổng	Nghỉ hưu trước tuổi		Thời việc ngay
		Công chức	Hợp đồng 68	Viên chức	Hợp đồng 68	Công chức	Hợp đồng 68	Viên chức	Hợp đồng 68										
	TỔNG	1848	184	1884	155	1172	66	1683	98	214	214	111	84	8	11	206	158	48	
1	Các sở, ban, ngành tỉnh	1848	184	1753	155	1172	66	1586	98	212	212	111	84	6	11	206	158	48	
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	61	22							2	2	2				2	2		Ban Tổ chức Tỉnh ủy đang thẩm định
2	Văn phòng UBND tỉnh	113	32	44	7	94	0	13	0	3	3	2	1			3	2	1	
	Cơ quan	113	32			94				2		2				2	2		
	Trung tâm Thông tin HN tỉnh			44	7			13		1			1			1		1	
3	Sở Tài chính (Cơ quan sở)	169	10			135	10			7	7	6		1		6	2	4	
4	Sở Khoa học và công nghệ	106	11	15	3	57	7	23	0	5	5	4	1			5	3	2	
	Văn phòng Sở	106	11			57	7			4	4	4				4	2	2	
	Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học công nghệ			15	3			23	0	1	1		1			1	1		
5	Sở Nội vụ	183	18	169	13	18	0	128	11	15	15	15				15	4	11	01 đồng chí Phó Giám đốc Sở đã có Thông báo nghỉ hưu của BTV Tỉnh ủy
	Cơ quan sở (gồm cả 2 Ban)	183	18							6	6	6				6	2	4	
	Ban Thi đua, khen thưởng			18		18				1	1	1				1		1	
	Trung tâm Dịch vụ việc làm			71	5			65	3	6	6	6				6	2	4	
	Trung tâm Điều dưỡng người có công			80	8			63	8	2	2	2				2		2	
6	Sở Nông nghiệp và Môi trường	410	23	319	12	270	0	284	0	17	17	13			4	17	13	4	Trong đó có 04 Trường hợp đang xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Nội vụ để xác định đối tượng tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy để hướng chỉnh sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP
	Cơ quan sở	194	23			104					1	1				1	1		
	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	42				35					3	3				3	3		
	Chi cục Trồng trọt và BTTV	39				30					1	1				1	1		
	Chi cục Biển và Thủy sản	36				26					1	1				1	1		
	Chi cục Thủy lợi	55				40					2	2				3	2	1	
	Chi cục Phát triển nông thôn	44				35					2	2				2	2		
	Trung tâm Khuyến nông			110	4			93			1	1				2	1	1	
	Trung tâm Nước và Kỹ thuật nông nghiệp			209	8			191			6	2			4	4	2	2	
7	Sở Tư pháp	56	6	59	5	0	0	57	1	11	11	10		1		10	3	7	Trong đó: Có 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở đã trình Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến
	Cơ quan sở	56	6								3	3				0			
	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước			38	3			36	1		3	2		1		0			
	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản			21	2			21			5	5				0			
8	Sở Công Thương	194	21	33	0	67	6	27	0	14	14	7	1		6	14	13	1	
	Cơ quan Sở (bao gồm Chi cục)	194	21			67	6				13	7			6	13	13		
	Trung tâm Khuyến công			33				27			1		1			1		1	

9	Sở Giáo dục và Đào tạo	0	0	101	23	81	7	96	21	5	5	4	1			5	5		
	Cơ quan Sở					81	7				4	4				4	4		
	Trường Giáo dục chuyên biệt HY			101	23			96	21		1		1			1	1		
10	Sở Y tế	132	12	541	43	83	8	477	30	49	49	29	18	2	0	47	44	3	
	Cơ quan Sở Y tế	132	12			64	6				5	5				5	2	3	
	Chi cục Dân số và Trẻ em					19	2				1		1			1	1		
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật			265	20			240	11	23	23	22		1		22	22		
	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm			52	3			48	2	3	3	2		1		2	2		
	Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Hưng Yên			100	18			86	16	2	2		2			2	2		
	Bệnh viện Đa liệu			124	2			103	1		15		15			15	15		
11	Sở Xây dựng (Cơ quan sở)	143	17			108	16			11	11	10			1	11	8	3	Trong đó có: - 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở đang trình Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến - 01 trường hợp đang xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Nội vụ: Viên chức thuộc Trung tâm Đảng kiểm (đã giải thể từ 01/6/2025) đang trong thời gian thi hành án treo 03 năm kể từ ngày 01/6/2024 và dừng đóng BHXH từ tháng 3/2023
	Cơ quan sở	143	17								0					0			
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	80	7	472	49	71	7	481	35	70	70	6	62	2	0	68	56	12	
	Văn phòng Sở	80	7			71	7				6	6				6	6		
	Trung tâm Văn hoá tỉnh			80	12			76	7		17		15	2		15	15		
	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh			120	10			113	8		19		19			19	12	7	
	Nhà hát Chèo Hưng Yên			171	13			168	9		22		22			22	19	3	
	Bảo tàng tỉnh			43	6			30	6		4		4			4	2	2	
	Ban Quản lý Di tích tỉnh			15	3			51	2		1		1			1	1		
	Thư viện tỉnh			43	5			43	3		1		1			1	1		
13	Thanh tra tỉnh	201	5			188	5			3	3	3		0		3	3		01 Hồ sơ đồng chí Phó Chánh Thanh tra tỉnh đã trình Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến
II	Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh	0	0	131	0	0	0	97	0	2	2	0	0	2	0	0	0	0	

1	Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02 tỉnh Hưng Yên			131				97	0	2	2	0	0	2					Tờ trình số 11/Tr- TTPTQDD2 đề nghị đối với 4 trường hợp, cả 4 trường hợp (trung đó có 02 trường hợp đề nghị nghỉ thời điểm 01/9/2025) đều không báo đảm tiêu chuẩn, điều kiện (không thuộc đối tượng, không báo đảm thời gian theo Xét luận 183 của Bộ Chính trị), Sở Nội vụ đã có văn bản số 1617/SNV-TCBC ngày 14/8/2025 trả hồ sơ cho đơn vị
---	--	--	--	-----	--	--	--	----	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--	---

IA X.H.C
SỞ
NỘI
H HUN

Phụ lục 02
Danh sách cán bộ chủ chốt cấp xã có nguyện vọng xin nghỉ công tác

STT	Họ và tên		Số lượng hồ sơ								Chính sách đề nghị		Kết quả thẩm định sơ bộ		Ghi chú	
		Ngày tháng năm sinh	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Phòng/ ban/ đơn vị công tác	Chức danh					Số biên chế có mặt của xã	Số biên chế có mặt của phòng/ ban đơn vị công tác	Hưu trước tuổi	Thời việc	Đủ điều kiện trình		Cần xin ý kiến
					Cán bộ	Công chức	Viên chức	Hợp đồng khác	Tổng							
1	Nguyễn Hữu Chuyền	10/7/1969	Đại học ngành Luật	Hội đồng nhân dân xã Đồng Bằng	Phó Chủ tịch HĐND xã Đồng Bằng					35	1	x			x	Chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định, chưa rõ thẩm quyền giải quyết
2	Đỗ Ngọc Trung	09/02/1969	ĐH Anh, Cử nhân Văn hóa chuyên ngành Báo Tàng	Ủy ban nhân dân xã Thư Trì	Phó Chủ tịch UBND xã Thư Trì					33	1	x			x	Chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định, chưa rõ thẩm quyền giải quyết
3	Bùi Ngọc Triu	12/06/1968	ĐH Ngành Luật	Ủy ban nhân dân xã Bình Định	Phó Chủ tịch UBND xã Bình Định					28	1	x			x	Chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định, chưa rõ thẩm quyền giải quyết
4	Cao Đăng Bắc	26/3/1971	Đại học công tác xã hội	Hội đồng nhân dân xã Ngự Thiên	Phó Chủ tịch HĐND xã Ngự Thiên					31	1	x			x	Hiện tại chỉ có duy nhất 01 biên chế lãnh đạo HĐND xã có mặt
5	Hà Ngọc Quyên	09/01/1968	Đại học Kinh tế nông nghiệp	Hội đồng nhân dân xã Kiến Xương	Phó Chủ tịch HĐND xã Kiến Xương					33	1	x			x	Trường hợp này là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hiện tại Biên chế Lãnh đạo HĐND xã Kiến Xương đang thiếu (01/02)
6	Đỗ Thị Ngà	20/9/1979	Trường TH lưu trú và nghiệp vụ VP1 ngành Kỹ thuật viên đánh máy tính; HV Báo chí & Tuyên truyền ngành cử nhân XDD&CQNN; ĐH Thành Đông ngành Cử nhân Luật Kinh tế	Hội đồng nhân dân xã Như Quỳnh	Phó Chủ tịch HĐND xã Như Quỳnh					54	1	x			x	Chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định, chưa rõ thẩm quyền giải quyết
7	Đỗ Tiến Sỹ	09/4/1972	Đại học, chuyên ngành Quản lý nông nghiệp	Ủy ban nhân dân xã Tây Thụy Anh	Phó Chủ tịch UBND					4		x			x	Chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định, chưa rõ thẩm quyền giải quyết

Phụ lục 03
Danh sách cán bộ cấp ủy có nguyện vọng xin nghỉ công tác (trừ cán bộ chủ chốt cấp xã)

STT	Họ và tên		Số lượng hồ sơ								Chính sách đề nghị		Kết quả thẩm định sơ bộ		Ghi chú	
		Ngày tháng năm sinh	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Phòng/ ban/ đơn vị công tác	Chức danh					Số biên chế có mặt của xã	Số biên chế có mặt của phòng/ ban đơn vị công tác	Hưu trước tuổi	Thôi việc	Đủ điều kiện trình		Cần xin ý kiến
					Cán bộ	Công chức	Viên chức	Hợp đồng khác	Tổng							
1	Phạm Phú Anh	06/12/1972	Cao đẳng, ngành Pháp lý; Đại học, ngành Luật	Trung tâm Phục vụ hành chính công		Phó Giám đốc				31	5	x			x	Xã hiện có 31 biên chế xin ý có cho nghỉ theo NĐ 178
2	Phạm Văn Cường	12/11/1975	Đại học, ngành Luật	Phòng Văn hóa xã hội		Trưởng phòng				32	6		x		x	Xã hiện có 32 biên chế xin ý có cho nghỉ theo NĐ 178
3	An Đức Thắng	06/3/1971	ĐH; Luật	Phó Ban Kinh tế - Ngân sách		x				52	2	x			x	Số công chức của xã dôi dư so với số biên chế định hướng tại CV 09 tuy nhiên số biên chế tại phòng/ban đang đủ so với số biên chế định hướng
4	Trần Quốc Quyền	11/4/1982	ĐH; Luật	Phó Ban Kinh tế Ngân sách		x				54	3		x		x	Số công chức của xã dôi dư so với số biên chế định hướng tại CV 09 tuy nhiên số biên chế lãnh đạo tại phòng/ban đang đủ so với số biên chế định hướng
5	Hoàng Văn Dũng	28/04/76	ĐH, Quản lý đất đai	Trưởng phòng Kinh tế xã Phụng Công		x				38	10		x		x	Số công chức của xã dôi dư so với số biên chế định hướng tại CV 09 tuy nhiên số biên chế lãnh đạo tại phòng/ban đang đủ so với số biên chế định hướng



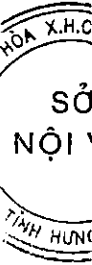
6	Lê Đức Hùng	16/11/1979	ĐH, Luật	Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã Phụng Công		x				38	7		x		x	Số công chức của xã đối dư so với số biên chế định hướng tại CV 09 tuy nhiên số biên chế lãnh đạo tại phòng/ban đang đủ so với số biên chế định hướng
7	Lê Duy Thanh	17/02/1979	ĐH, Quản trị doanh nghiệp	Phó Trưởng ban Văn hoá xã Phụng Công		x				38	2		x		x	Số công chức của xã đối dư so với số biên chế định hướng tại CV 09 tuy nhiên số biên chế lãnh đạo tại phòng/ban đang đủ so với số biên chế định hướng
8	Phạm Văn Cao	15/3/1976	Đại học Luật	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tiên La		x				33	6		x		x	Trường hợp này là Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội
9	Hoàng Văn Nghiêm	04/01/1970	Đại học chuyên ngành Luật	phòng kinh tế xã Nguyễn Du		Trưởng phòng					9		x		x	Xã có mặt 35 người, xin nghỉ 5 người còn 30 người ít hơn biên chế tối thiểu (32 người); Xin nghỉ là Trưởng phòng, còn nhiều năm công tác
10	Nguyễn Bá Tri	27/7/1970	Đại học Luật	Ban văn hóa xã hội xã A Sào	Phó Trưởng ban						4	x			x	
11	Nguyễn Tiến Bằng	25/3/1969	Đại học Luật	phòng văn hóa xã hội xã A Sào		Phó trưởng phòng					8	x			x	
12	Trần Đăng Viễn	01/3/1973	Đại học chuyên ngành Luật	Ban văn hóa xã hội xã Quỳnh Phụ	Phó Trưởng ban						2	x			x	
13	Phạm Văn Điền	10/3/1973	Đại học ngành Luật	Trung tâm phục vụ hành chính công xã Đồng Bằng		Phó Giám đốc					8	x			x	
14	Ngô Đức Hậu	15/10/1970	Thạc sỹ, chuyên ngành: Quản lý giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Đường Hào		Trưởng phòng				51	11	x			x	
15	Dương Hồng Luyến	12/8/1975	Đại học, chuyên ngành Báo chí	Giám đốc Trung tâm dịch vụ Văn hóa - Xã hội xã Tiên Tiến			X							x		Các ĐVSN thuộc xã chưa được giao biên chế, chưa có sơ xác định đối dư viên chức

16	Nguyễn Văn Hệ	04/01/1974	học, chuyên ngành	Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội xã Đoàn Đào	x					2		x		x	Tổng số công chức của xã hiện có đối dư so với biên chế định hướng tại CV 09 nhưng số công chức có mặt tại Ban văn hóa-xã hội không đối dư so với biên chế định hướng tại CV 09
17	Trương Minh Đức	30/6/1978	Ngành Quản lý nhà nước - Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị	Ban kinh tế ngân sách, HĐND phường Thái Bình	Phó Ban				64	2		x	x		
18	Trần Đại Nghĩa	08/01/1974	Đại học Luật kinh tế	Ban kinh tế ngân sách, HĐND xã Trà Giang	Phó Ban				30	2		x		x	Biên chế hiện có mặt thấp hơn số biên chế được giao (32 biên chế)
19	Vũ Xuân Ba	26/8/1973	Đại học, Luật Kinh tế	Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách	cán bộ				32	1	x			x	UBND xã xây dựng phương án bổ trí người trong ban phụ trách giải quyết công việc của đồng chí Ba Tuy nhiên, tước mất nếu 01 người nghỉ biên chế của xã 31/32
20	Vũ Quý Tùng	10/10/69	Đại học, ngành Công tác xã hội	Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân	Phó Trưởng Ban					1	x			x	Đang thiếu 01 công chức Ban Văn hóa - Xã hội; UBND xã xây dựng phương án điều động Công chức Văn phòng HĐND-UBND bổ trí làm việc Ban Văn hóa - Xã hội.



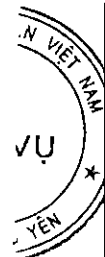
Phụ lục 04
Tổng hợp chi tiết các trường hợp đề nghị nghỉ công tác theo các Nghị định của Chính phủ:
Số 178/2024/NĐ-CP; số 67/2025/NĐ-CP

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Phòng/ ban/ đơn vị công tác	Số lượng hồ sơ					Số biên chế có mặt của xã	Số biên chế có mặt của phòng/ ban đơn vị công tác	Chính sách đề nghị		Kết quả thẩm định sơ bộ		Ghi chú
					Chức danh							Hưu trước tuổi	Thời việc	Đủ điều kiện trình	Cần xin ý kiến	
					Cán bộ	Công chức	Viên chức	Hợp đồng	Tổng							
	TỔNG				19	274	12	22	327	3145		136	191	200	127	
	XÃ PHỤ DỤC				0	4	0	0	4	39		2	2	4	0	
1	Đoàn Tuấn Việt	06/6/1972	Đại học ngành Quản trị Tài chính kế toán	phòng kinh tế xã Phụ Dục		Công chức					9	x		x		
2	Đào Văn Hạnh	06/7/1975	Đại học ngành Quản trị Tài chính kế toán	phòng kinh tế xã Phụ Dục		Công chức					9		x	x		
3	Bùi Tất Điện	10/01/1970	Đại học ngành Quản lý đất đai	Văn phòng HĐND-UBND xã Phụ Dục		Công chức					8	x		x		
4	Vũ Hữu Trọng	20/3/1975	Đại học ngành Luật kinh tế	phòng văn hóa - xã hội xã Phụ Dục		Công chức					10		x	x		
	XÃ MINH THỌ				0	2	0	0	2	37		2	0	2	0	
5	Ngô Tiến May	19/10/1971	Đại học chuyên ngành Luật	phòng kinh tế xã Minh Thọ		Công chức					11	x		x		
6	Nguyễn Văn Thái	14/01/1973	Đại học chuyên ngành công tác xã hội	phòng Văn hoá - Xã hội xã Minh Thọ		Công chức					8	x		x		
	XÃ TÂN TIẾN				0	2	0	0	2	33		2	0	1	1	
7	Hà Văn Hương	14/5/1971	Đại học Luật	Văn phòng HĐND-UBND xã Tân Tiến		Công chức					8	x		x		
8	Trần Văn Xiêng	29/5/1971	Đại học Nông nghiệp, chuyên ngành Quản lý đất đai	phòng Kinh tế xã Tân Tiến		Công chức					6	x			x	Xã có mặt 33 người, xin nghỉ 2 người còn 31 người ít hơn biên chế tối thiểu (32 người); Phòng đang có đủ biên chế tối thiểu, không dôi dư.
	XÃ NGUYỄN DU				1	4	0	0	5	35		3	2	2	3	
9	Trần Thị Thúy Nga	29/10/1974	Đại học Luật - Kinh tế hành chính	Ban văn hóa xã hội xã Nguyễn Du	Phó Trưởng ban						2	x			x	Xã có mặt 35 người, xin nghỉ 5 người còn 30 người ít hơn biên chế tối thiểu (32 người); Ban có 02 người, xin nghỉ 01 lãnh đạo ban chỉ còn lại 01 công chức



10	Nguyễn Công Tự	13/03/1973	Đại học chuyên hành chính, chuyên ngành hành chính học	Văn phòng HĐND-UBND xã Nguyễn Du		Công chức					6	x		x	Xã có mặt 35 người, xin nghỉ 5 người còn 30 người ít hơn biên chế tối thiểu (32 người); Phòng có đủ biên chế, không có biên chế dôi dư
11	Hoàng Xuân Kiêm	25/10/1974	Đại học chuyên hành chính, chuyên ngành hành chính học	phòng văn hóa - xã hội xã Nguyễn Du		Công chức					9	x		x	
12	Lưu Đình Thông	19/01/1974	Đại học Luật - Kinh tế	phòng văn hóa - xã hội xã Nguyễn Du		Công chức					9		x	x	
13	Hoàng Văn Nghiêm	04/01/1970	Đại học chuyên ngành Luật	phòng kinh tế xã Nguyễn Du		Trưởng phòng					9		x		Xã có mặt 35 người, xin nghỉ 5 người còn 30 người ít hơn biên chế tối thiểu (32 người); Xin nghỉ là Trưởng phòng, còn nhiều năm công tác
XÃ A SÀO					1	3	0	0	4	36		3	1	4	0
14	Nguyễn Bá Trì	27/7/1970	Đại học Luật	Ban văn hóa xã hội xã A Sào	Phó Trưởng ban						4	x		x	
15	Lương Quang Vương	25/02/1977	Đại học	Công chức văn phòng Văn hóa xã hội xã A Sào		Công chức							x	x	
16	Nguyễn Tiến Bàng	25/3/1969	Đại học Luật	phòng văn hóa xã hội xã A Sào		Phó trưởng phòng					8	x		x	
17	Đặng Đức Tuyền	02/9/1970	Đại học, chuyên ngành Quản lý đất đai	phòng Kinh tế xã A Sào		Công chức					8	x		x	
XÃ QUỲNH PHỤ					1	1	0	0	2	39		2	0	2	0
18	Trần Đăng Viên	01/3/1973	Đại học chuyên ngành Luật	Ban văn hóa xã hội xã Quỳnh Phụ	Phó Trưởng ban						2	x		x	
19	Nguyễn Huy Hóa	18/3/1972	Đại học chuyên ngành Luật	phòng văn hoá - xã hội xã Quỳnh Phụ		Công chức					10	x		x	
XÃ QUỲNH AN					0	2	0	1	3	36		1	2	3	0
20	Trịnh Công Thọ	12/7/1973	Đại học Luật	phòng văn hoá - xã hội xã Quỳnh An		Công chức					10	x		x	
21	Trương Đăng Long	19/9/1979	Đại học Nông nghiệp	văn phòng HĐND-UBND xã Quỳnh An		Công chức					6		x	x	
22	Nguyễn Ngọc Hà	13/9/1987		Hợp đồng lái xe tại Văn				Lái hợp đồng					x	x	
XÃ ĐÔNG BẮNG					0	1	0	0	1	35		1	0	1	0
23	Phạm Văn Điền	10/3/1973	Đại học ngành Luật	Trung tâm phục vụ hành chính công xã Đông Bằng		Phó Giám đốc					8	x		x	
XÃ NGỌC LÂM					0	2	0	0	2	32		2	0	0	2
24	Bùi Xuân Lữ	16/6/1967	Đại học Luật	Văn phòng HĐND-UBND xã Ngọc Lâm		Công chức				32	7	x			Xã đang có đủ biên chế tối thiểu
25	Nguyễn Thị Thu Hương	01/10/1970	Đại học chuyên ngành Luật Kinh tế	phòng Văn hoá - Xã hội xã Ngọc Lâm		Công chức				32	6	x			Xã đang có đủ biên chế tối thiểu
XÃ NAM THÁI NINH					0	2	0	0	2	32		1	1	0	2

26	Phạm Đình Thiện	23/3/1968	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Trung tâm Phục vụ Hành chính công		Công chức				32	6	x			x	Xã biên chế đủ 32. Xã đã có phương án thay thế
27	Đàm Quốc Đoàn	19/8/1980	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế		Công chức				32	6		x		x	
XÃ ĐÔNG TIỀN HẢI					0	2	0	0	2	49		1	1	2	0	0
28	Đỗ Văn Thuận	20/4/1970	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức					11	x		x		
29	Trịnh Quang Duân	05/4/1974	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức					11		x	x		
XÃ AI QUỐC					0	3	0	0	3	34		3	0	2	1	
30	Nguyễn Văn Quy	18/7/1973	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức					6	x		x		
31	Hà Văn Cương	03/4/1970	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Trung tâm Phục vụ Hành chính công		Công chức					6	x			x	Xã có 34 người, xin nghỉ 3 người còn 31 người ít hơn số biên chế tối thiểu (32 người); Xã đã có phương án thay thế
32	Tô Xuân Hùng	19/7/1968	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế		Công chức					6	x		x		
XÃ NAM CƯỜNG					0	2	0	0	2	41		1	1	2	0	
33	Lâm Văn Nam	01/10/1964	Văn phòng HĐND-UBND	Văn phòng HĐND-UBND		Công chức					9	x		x		
34	Vũ Xuân Chí	12/7/1980	Chỉ huy quân sự xã Nam Tiến (cũ)	Chỉ huy quân sự xã Nam Tiến (cũ)		Công chức							x	x		
XÃ NAM ĐỒNG HƯNG					1	0	0	0	1	33		1	0	0	1	
35	Vũ Quý Tùng	10/10/69	Đại học, ngành Công tác xã hội	Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân	Phó Trưởng Ban						1	x			x	Đang thiếu 01 công chức Ban Văn hóa - Xã hội; UBND xã xây dựng phương án điều động Công chức Văn phòng HĐND-UBND bổ trí làm việc Ban Văn hóa - Xã hội.
XÃ BẮC TIỀN HƯNG					0	1	0	1	2	37		1	1	1	1	
36	Nguyễn Đình Huy	28/02/1968	Đại học, ngành Kế toán	Văn phòng HĐND-UBND		Công chức				37	7	x		x		
37	Phạm Thị Thủy	20/4/1981	Đại học, ngành Tài chính - kế toán	Hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ				Hợp đồng lao động					x		x	Đề xuất xin ý kiến về việc giải quyết theo ND178
XÃ NAM TIỀN HƯNG					0	1	0	0	1	32		1	0	0	1	
38	Nguyễn Xuân Quyết	19/6/1970	Cao đẳng, ngành Quản lý văn hóa	Phòng Kinh tế		Công chức				32	6	x			x	UBND xã xây dựng Phương án điều động công chức Văn phòng HĐND-UBND sang phòng Văn hóa - Xã hội Tuy nhiên, trước mắt nếu 01 người nghỉ thì biên chế của xã sẽ 31/32 người
XÃ TIỀN HƯNG					0	4	0	0	4	32		4	0	0	4	
39	Đào Văn Dương	20/3/1973	Đại học, Quản lý nhà nước	Phòng Kinh tế		Công chức				32	7	x			x	Phương án tiếp nhận công chức Sở NN&MT (xã đã có Tờ trình trình Sở);

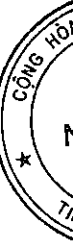


40	Nguyễn Xuân Trường	20/07/1973	Đại học, ngành Luật	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức			32	7	x			x	UBND xã có phương án: Đề xuất tiếp nhận công chức sở, ngành; rà soát tiếp nhận viên chức, người hoạt động KCT trên địa bàn đủ		
41	Nguyễn Văn Anh	06/12/71	Đại học, Công tác xã hội	Văn phòng HĐND-UBND		Công chức			32	5	x			x			
42	Nguyễn Tiến Lạng	01/02/72	Đại học, ngành Luật	Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân		Công chức			32	2	x			x			
XÃ ĐỒNG HƯNG						0	1	0	1	2	40	0	0	2	1	1	
43	Đặng Văn Thuyền	11/10/67	Trung cấp, ngành Quân sự cơ sở	Nguyên Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Đồng Các (cũ)		Công chức						x	x				
44	Nguyễn Thị Trang	23/12/1991	Cao đẳng, ngành Dược	Hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ			Hợp đồng lao động					x		x		Đề xuất xin ý kiến về việc giải quyết theo ND178	
XÃ THÁI NINH							3			3	32		2	1		3	
45	Phạm Đức Kiên	30/8/1973	Đại học, ngành Luật kinh tế	Phòng văn hóa xã hội		Công chức			32	6		x		x		Xã hiện có 32 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178	
46	Tạ Đức Trọng	20/7/1968	Đại học, ngành Công tác xã hội	Phòng văn hóa xã hội		Công chức			32	6	x				x	Xã hiện có 32 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178	
47	Ngô Văn Đàm	05/10/1971	Đại học, ngành Quản lý đất đai	Phòng Kinh tế		Công chức			32	6	x				x	Xã hiện có 32 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178	
XÃ ĐỒNG THUY ANH							5			5	31		4	1		5	
48	Nguyễn Xuân Sơn	01/5/1969	Đại học, ngành Tài chính - Kế toán	Phòng Kinh tế		Phó Trưởng phòng			31	6	x				x	Xã hiện có 31 biên chế xin ý kiến có cho nghỉ theo ND 178	
49	Vũ Trọng Bình	25/5/1973	Đại học, ngành Quản lý nhà nước	Ban Kinh tế ngân sách HĐND xã		Công chức			31	2	x				x	Xã hiện có 31 biên chế xin ý kiến có cho nghỉ theo ND 178	
50	Vũ Công Đoàn	26/7/1971	Đại học, chuyên ngành Luật	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức			31	6	x				x	Xã hiện có 31 biên chế xin ý kiến có cho nghỉ theo ND 178	
51	Nguyễn Ngọc Trinh	17/4/1973	Đại học, chuyên ngành Luật	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức			31	6	x				x	Xã hiện có 31 biên chế xin ý kiến có cho nghỉ theo ND 178	
52	Hoàng Thị Hoài	21/6/1973	Đại học, ngành Quản lý nhà nước	Văn phòng HĐND-UBND		Công chức			31	6		x			x	Xã hiện có 31 biên chế xin ý kiến có cho nghỉ theo ND 178	
XÃ ĐỒNG THÁI NINH							1			1	31		1			1	
53	Nguyễn Thị Châm	22/8/1975	Đại học, ngành Luật	Trung tâm Phục vụ hành chính công		Công chức			31	6	x				x	Xã hiện có 31 biên chế xin ý kiến có cho nghỉ theo ND 178	
XÃ NAM THUY ANH						1	2			3	32		1	2	1	2	
54	Vũ Đình Phiếm	23/4/1966	Trung cấp, ngành Luật	Nguyên Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Nguyên Chủ tịch Hội Cựu chiến binh							x			x	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Thụy Phong chưa được giải quyết chế độ và không được bố trí công tác sau sắp xếp	
55	Phan Văn Bình	08/5/1976	Đại học, chuyên ngành Công tác xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức			32	6		x			x	Xã hiện có 32 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178	
56	Phạm Văn Cường	12/11/1975	Đại học, ngành Luật	Phòng Văn hóa xã hội		Trưởng phòng			32	6		x			x	Xã hiện có 32 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178	
XÃ TÂY THÁI NINH							6			6	30		2	4		6	

57	Nguyễn Trọng Dũng	31/3/1974	Đại học, ngành Quản trị nhân lực, Đại học, ngành Luật	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức					30	6			x		x	Xã hiện có 30 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
58	Vũ Ngọc Hòa	02/10/1989	Đại học, ngành Luật quân	Ban Chỉ huy Quân sự	Chỉ huy Trưởng quân sự					30	2			x		x	Xã hiện có 30 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
59	Nguyễn Văn Minh	20/02/1978	Đại học, ngành Điện tử viễn thông	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công chức					30	7			x		x	Xã hiện có 30 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
60	Bùi Quang Thái	29/11/1975	Đại học, ngành Luật Kinh tế	Văn phòng HĐND-UBND	Công chức					30	6			x		x	Xã hiện có 30 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
61	Nguyễn Quang Trường	18/6/1973	Đại học nông nghiệp, ngành quản lý đất đai	Phòng Kinh tế	Công chức					30	6	x				x	Xã hiện có 30 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
62	Mai Văn Mạnh	14/4/1973	Đại học Nông nghiệp, ngành quản trị kinh doanh	Phòng Kinh tế	Phó Trưởng phòng					30	6	x				x	Xã hiện có 30 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
XÃ BẮC THÁI NINH										4						4	
63	Hoàng Thị Nhài	12/4/1973	Đại học, ngành Luật	Ban Văn hóa xã hội HĐND	Công chức					30	6	x				x	Xã hiện có 30 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
64	Đỗ Văn Phương	14/7/1972	Đại học, ngành Công tác xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công chức					30	2	x				x	Xã hiện có 30 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
65	Vũ Đình Nghị	05/6/1965	Đại học, ngành Quản lý đất đai	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức					30	7	x				x	Xã hiện có 30 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
66	Nguyễn Công Minh	08/3/1973	Đại học, ngành Luật	Ban Chỉ huy Quân sự	Phó Chỉ huy trưởng quân sự					30	6	x				x	Xã hiện có 30 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
XÃ BẮC THUY ANH										5						5	
67	Bùi Đức Thuận	19/12/1971	Đại học, ngành Luật	Ban Văn hóa xã hội HĐND	Công chức					31	2	x				x	Xã hiện có 31 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
68	Phạm Phú Anh	06/12/1972	Cao đẳng, ngành Pháp lý; Đại học, ngành Luật	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phó Giám đốc					31	5	x				x	Xã hiện có 31 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
69	Lê Văn Vinh	23/02/1972	Đại học, ngành Luật	Phòng Kinh tế	Công chức					31	6			x		x	Xã hiện có 31 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
70	Bùi Xuân Văn	29/9/1977	Đại học, ngành Luật	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công chức					31	6			x		x	Xã hiện có 31 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
71	Nguyễn Đình Dương	20/10/1973	Đại học, ngành Quản lý đất đai	Phòng Kinh tế	Công chức					31	6			x		x	Xã hiện có 31 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
XÃ THÁI THUY										2						2	
72	Nguyễn Đức Mạnh	13/3/1970	Đại học, ngành Luật	Phó Chỉ huy Trưởng Quân sự	Phó Chỉ huy Trưởng quân sự					34	4	x				x	Chức danh vừa được khiêm toàn theo QĐ số 318/QĐ-UBND ngày 16/7/2025
73	Lê Công Chính	11/3/1970	Đại học, ngành Luật	Văn phòng HĐND-UBND	Công chức					34	6	x				x	
XÃ THUY ANH										1						1	

74	Phạm Hồng Thiêm	01/4/1977	Đại học, ngành Luật	Văn phòng HĐND-UBND		Công chức				32	6		x		x	Xã hiện có 30 biên chế xin ý có cho nghỉ theo ND 178
	PHUƠNG THÁI BÌNH				1	7	0	0	8	8		2	6	8	0	
75	Đồng Việt Sinh	11/9/1975	Ngành Luật kinh tế - Trường Đại học Mở Hà Nội	Phòng Văn hóa - xã hội phường Thái Bình		Công chức				64	13		x	x		
76	Lại Thị Lê	20/9/1988	Ngành Công tác Xã hội - Trường Đại học Lao động xã hội	Phòng Văn hóa - xã hội phường Thái Bình		Công chức				64	13		x	x		
77	Vũ Hải Đăng	16/9/1978	Ngành Luật kinh tế - Viện Đại học Mở Hà Nội	Văn phòng HĐND-UBND phường Thái Bình		Công chức				64	16		x	x		
78	Vũ Thị Ánh Vân	03/11/1972	Ngành Luật - Trường Đại học Luật Hà Nội	Văn phòng HĐND-UBND phường Thái Bình		Công chức				64	16		x	x		
79	Phạm Thị Ngân	04/12/1980	Ngành Quản lý nhà nước - Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị	Văn phòng HĐND-UBND phường Thái Bình		Công chức				64	16		x	x		
80	Trương Minh Đức	30/6/1978	Ngành Quản lý nhà nước - Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị	Ban kinh tế ngân sách, HĐND phường Thái Bình	Phó Ban					64	2		x	x		
81	Nguyễn Xuân Kha	24/7/1968	Ngành Luật kinh tế - Viện Đại học Mở Hà Nội	Văn phòng HĐND-UBND phường Thái Bình		Công chức				64	16	x		x		
82	Trần Quốc Huy	04/10/1969	Cao đẳng Quản lý đất đai - Trường Cao đẳng cộng đồng Hà Tây	Phòng Hạ tầng, kinh tế và đô thị phường Thái Bình		Công chức				64	20	x		x		
	PHUƠNG TRẢ LÝ				0	1	0	0	1	1		0	1	1	0	
83	Nguyễn Xuân Thương	25/11/1976	Đại học Sư phạm ngoại ngữ; Đại học Quản trị kinh doanh	Phòng Văn hóa - xã hội phường Trà Lý		Công chức				42	9		x	x		
	PHUƠNG TRẦN HƯNG ĐẠO				0	5	0	0	5	5		2	3	4	1	
84	Trần Quốc Bình	24/10/1985	Đại học Luật; Đại học Kế toán	Văn phòng HĐND-UBND phường Trần Hưng Đạo		Công chức				52	13		x	x		
85	Nguyễn Minh Hùng	19/8/1971	Trung cấp Quân sự	Nguyên Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình (cũ)		Nguyên công chức				52			x	x		Không được bổ trí sắp xếp do không đủ điều kiện tiêu chuẩn
86	Ninh Trung Đức	10/9/1984	Cao đẳng Quản trị kinh doanh	Nguyên Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường Đề Thám, thành phố Thái Bình (cũ)		Nguyên công chức				52			x	x		Không được bổ trí sắp xếp do không đủ điều kiện tiêu chuẩn
87	Vũ Trọng Hường	28/2/1969	Đại học Luật kinh tế	Trợ lý Ban chỉ huy Quân sự phường Trần Hưng Đạo		Trợ lý				52	3	x			x	Vừa được UBND tỉnh có quyết định bổ nhiệm tháng 7/2025

88	Vũ Giang Lâm	23/5/1966	Đại học Sư phạm Toán	Phòng Văn hóa - xã hội phường Trần Hưng Đạo		Phó Trưởng phòng				52	10	x		x		
	PHƯỜNG TRẦN LÂM				0	2	0	0	2			1	1	2	0	
89	Nguyễn Văn Oai	08/8/1971	ĐH	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường Trần Lâm		Công chức				66	17	x		x		
90	Phạm Hồng Thái	09/12/1975	ĐH	Phòng Văn hóa - xã hội phường Trần Lâm		Công chức				66	18		x	x		
	XÃ TRÀ GIANG				1	0	0	0	1	1		0	1	0	1	
91	Trần Đại Nghĩa	08/01/1974	Đại học Luật kinh tế	Ban kinh tế ngân sách, HĐND xã Trà Giang	Phó Ban					30	2		x		x	Biên chế hiện có mặt thấp hơn số biên chế được giao (32 biên chế)
	XÃ QUANG LỊCH				0	1	0	0	1	1		1	0	0	1	
92	Chu Ngọc Truyền	28/3/1973	Đại học Hành chính	Văn phòng HĐND-UBND xã Quang Lịch		Công chức				30	5	x			x	Biên chế hiện có mặt thấp hơn số biên chế được giao (32 biên chế)
	XÃ VŨ QUÝ				0	1	0	0	1	1		1	0	0	1	
93	Nguyễn Thị Hiền	16/6/1974	Cử nhân Luật kinh tế	Trung tâm phục vụ hành chính công xã Vũ Quý		Công chức				30	5	x			x	Biên chế hiện có mặt thấp hơn số biên chế được giao (32 biên chế)
	XÃ VĂN GIANG				1	1	1	1	4	3	3	1	3	2	2	
94	Hoàng Quang Hiền	09/12/1978	Đại học; ngành Quản lý đất đai	Phòng Kinh tế		Công chức				40	10		x	x		
95	Phạm Phong Lan	26/02/1974	Đại học; ngành Tài Chính Ngân Hàng	Trung tâm Dịch vụ VH - XH			Viên chức			4	4	x			x	Các ĐVSN thuộc xã chưa được giao biên chế, chưa có cơ sở xác định đối dư viên chức
96	Nguyễn Thị Phương	28/3/1988	9/12	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng			Hợp đồng lao động			35	11 (04 VC; 07 HĐLĐ)		x		x	Các ĐVSN thuộc xã chưa được giao biên chế, HĐLĐ chưa có sở xác định đối dư viên chức, HĐLĐ
97	Nguyễn Văn Hùng	12/10/1973	Đại học; ngành Công tác xã hội	Chủ tịch UBND thị trấn Văn Giang (trước khi sắp xếp)	Cán bộ trước khi sắp xếp								x	x		Cán bộ không có trong Phương án nhân sự xã mới
	XÃ HOÀN LONG				0	5	0	0	5	45		2	3	4	1	
98	Nguyễn Văn Thi	17/5/1969	Trung cấp, ngành: Quản sự địa phương	Ban Chỉ huy quân sự xã		Công chức				3	3	x			x	Chưa có quy định về thẩm quyền quản lý công chức BCH quân sự xã; chưa có văn bản nhất trí của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
99	Trần Văn Hưng	01/7/1969	Đại học, ngành: Luật kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội		Phó trưởng phòng				45	10	x		x		
100	Nguyễn Văn Tươi	20/8/1979	Đại học, ngành: Luật kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức				45	10		x	x		
101	Nguyễn Minh Xiêm	04/9/1979	Đại học, ngành: Luật kinh tế	Phòng Kinh tế		Công chức				45	13		x	x		
102	Hoàng Thị Ngọc	30/12/1992	Đại học, ngành Luật	Văn phòng HĐND và UBND		Công chức				45	9		x	x		
	XÃ NGUYỄN VĂN LINH				0	3	0	0	3	48		0	3	2	1	



103	Nguyễn Thị Trung	26/10/1990	Đại học Thương mại, ngành Quản trị kinh doanh	Phòng Kinh tế		Công chức				48	15		x	x		
104	Lương Quang Trung	29/4/1992	DH Luật, ngành Luật Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND		Công chức				48	9		x		x	Chưa cung cấp được Quyết định tiếp nhận vào làm công chức hoặc QĐ khác phục 71
105	Phạm Tuấn Anh	07/3/1979	DH Văn hóa, ngành Bảo tàng học	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức				48	11		x	x		
PHƯỜNG THUỖNG HỒNG					1	4	0	1	6	45		0	6	5	1	
106	Phạm Đức Tập	21/02/1981	Trung cấp, chuyên ngành Luật	Chủ tịch Hội Nông dân phường Minh Đức (trước khi sắp xếp)	Cán bộ trước khi sắp xếp								x	x		Cán bộ xã cũ không có trong Phương án nhân sự xã, phường mới
107	Vũ Đức Mừng	27/8/1978	Đại học, chuyên ngành Quản lý kinh tế	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị		Công chức				45	12		x	x		
108	Lê Đình Khánh	08/01/1987	Đại học, chuyên ngành quản lý đất đai	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị		Công chức				45	12		x	x		
109	Phạm Thị Như Thùy	06/3/1976	Đại học, chuyên ngành Kế toán	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị		Công chức				45	12		x	x		
110	Vương Thị Thanh	07/9/1989	Đại học, chuyên ngành tài chính ngân hàng	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị		Công chức				45	12		x	x		
111	Nguyễn Hữu Khải	24/8/1981	Trung cấp, chuyên ngành lái xe	Văn phòng HĐND và UBND				Lái xe					x		x	Phương có 01 lái xe tuy nhiên chưa được phân bổ xe con để phục vụ công tác
PHƯỜNG ĐUÔNG HẢO					0	5	0	0	5	51		1	4	5	0	
112	Ngô Đức Hậu	15/10/1970	Thạc sỹ, chuyên ngành: Quản lý giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội		Trưởng phòng				51	11	x		x		
113	Vương Thị Huệ	09/10/1990	Thạc sỹ, ngành kế toán	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị		Công chức				51	15		x	x		
114	Lê Thị Phương	27/8/1987	Thạc sỹ, ngành Quản lý kinh tế	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị		Công chức				51	15		x	x		
115	Hoàng Phúc Thọ	15/10/1974	Đại học, chuyên ngành: Công tác xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức				51	11		x	x		
116	Phạm Văn Sơn	10/5/1967	Đại học, chuyên ngành: Luật Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND		Công chức				51	10		x	x		
PHƯỜNG MỸ HẢO					0	4	0	2	6	53		1	5	3	3	
117	Đào Xuân Truyền	21/8/1977	Đại học Sư phạm Hà Nội, ngành: Công tác Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức				53	11		x	x		

118	Phạm Đức Tuyền	25/12/1982	Đại học Thành Đô, Chuyên ngành Luật Kinh Tế; Học viện báo chí và Truyền thông chuyên ngành: Xây dựng Đảng và Quản lý nhà nước	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức				53	11		x	x		
119	Nguyễn Quang Duy	25/11/1989	Thạc sĩ, Quản Trị Kinh Doanh	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị		Công chức				53	15		x	x		
120	Đặng Văn Hậu	28/01/1974	Đại học Lâm nghiệp Hà Nội, ngành: Quản lý đất đai	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị		Công chức				53	15		x		x	Chưa cung cấp QĐ tuyển dụng; hoặc khác phục 71
121	Bùi Thị Tú	10/9/1970	Viện Đại học Mở Hà Nội, chuyên ngành Luật Kinh Tế	Văn phòng HĐND và UBND			Tập vụ					x			x	Hồ sơ chưa đủ căn cứ xác định thuộc hợp đồng lao động theo Nghị định số 68, 111
122	Phạm Thị Quyền	14/8/1983	Đại học Công đoàn- Chuyên ngành Quản trị kinh doanh	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng			Hợp đồng lao động						x		x	Đối tượng là công nhân Hạt Giao thông và Môi trường huyện trước khi sắp xếp
XÃ NGHĨA DÂN					0	3	0	0	3	41		2	1	1	2	
123	Nguyễn Hữu Tuấn	10/10/1971	Đại học, ngành Luật Kinh tế	Ban Kinh tế - Ngân sách		Công chức				41	2	x			x	Tổng số công chức của xã hiện có đối dư so với biên chế định hướng tại CV 09
124	Nguyễn Phan Du	21/7/1972	Đại học, ngành Luật	Trung tâm Phục vụ hành chính công		Công chức				41	6	x			x	
125	Nguyễn Văn Thắng	28/4/1993	Đại học, ngành Trắc địa, bản đồ	Phòng Kinh tế		Công chức				41	11		x	x		
XÃ ĐỨC HỢP					1	2	0	0	3	35		1	2	1	2	
126	Lê Thị Khấn	08/5/1972	Đại học, chuyên ngành Luật	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức				35	7	x			x	Tổng số công chức của xã hiện có đối dư so với biên chế định hướng tại CV 09
127	Tào Thế Linh	24/4/1978	Đại học, chuyên ngành Quản lý văn hóa	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức				35	7		x		x	nhưng công chức có
128	Tào Văn Biên	26/12/1967	Trung cấp, chuyên ngành: Xăng dầu	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Phú Thọ (trước khi sắp xếp)	Cán bộ trước khi sắp xếp								x	x		
XÃ LƯƠNG BẮNG					1	6	0	0	7	56		1	6	6	1	
129	Nguyễn Văn Tuấn	07/07/73	Thạc sĩ, Chuyên ngành Quản lý giáo dục	Văn phòng HĐND và UBND		Phó Chánh Văn phòng				56	11	x			x	Có QĐ tuyển dụng VC (1995); khi chuyển sang CC (2003), không có QĐ tiếp nhận vào làm CC hoặc QĐ khác phục 71
130	Đoàn Thế Bôn	27/8/1988	Đại học, Chuyên ngành Luật	Văn phòng HĐND và UBND		Công chức				56	11		x	x		
131	Nguyễn Trọng Châu	25/7/1985	Đại học, Chuyên ngành Kế toán	Phòng Văn hóa - Xã hội		Phó trưởng phòng				56	13		x	x		
132	Trần Thị Hoa	10/12/1982	Đại học, Chuyên ngành Hành chính	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức				56	13		x	x		

133	Nguyễn Văn Muôn	27/12/1973	Đại học, Chuyên ngành Luật	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức				56	13		x	x		
134	Nguyễn Anh Tuấn	16/9/1976	Đại học, Chuyên ngành Kế toán	Phòng Kinh tế		Công chức				56	14		x	x		
135	Trịnh Văn Tuyền	19/7/1975	Trung cấp, Chuyên ngành Luật	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Diên Hồng (trước khi sắp xếp)	Cán bộ trước khi sắp xếp								x	x		
XÃ HIỆP CƯỜNG					0	2	0	0	2	43		0	2	2	0	
136	Hoàng Văn Lợi	09/4/1974	Đại học Nông nghiệp, chuyên ngành: Trồng trọt	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức				43	8		x	x		
137	Phạm Văn Huân	13/9/1976	Đại học Luật	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức				43	8		x	x		
PHƯỜNG VŨ PHÚC					0	4	0	0	4	50		1	3	3	1	
138	Phạm Đức Hiền	15/9/1977	Cử nhân Luật Kinh tế	Nguyên Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Song An (cũ) chưa bố trí		Công chức							x		x	Nội dung cần xin ý
139	Hoàng Trung Tuyền	03/07/1973	Đại học Luật	Công chức phòng VH- XH		Công chức				50	11	x		x		
140	Nguyễn Thị Chính	02/07/1977	Đại học Luật	Công chức phòng VH- XH		Công chức				50	11		x	x		Nội dung cần xin ý
141	Nguyễn Thị Nhung	30/09/1983	ĐH Kế toán, ĐH Luật	Công chức phòng KT-HT		Công chức				50	12		x	x		
XÃ THỦ TRÌ					0	1	0	0	1	33		0	1	1	0	
142	Lại Hoàng Thúc	28/02/1985	Đại học Luật	Công chức phòng VH- XH		Công chức				33	8		x	x		
XÃ VŨ THŨ					0	10	0	0	10	58		4	6	7	3	
143	Ngô Xuân Thảo	09/01/1972	ĐH Chăn Nuôi thú y	Công chức Văn phòng HĐND và UBND		Công chức				58	17	x			x	Nội dung cần xin ý
144	Nguyễn Đình Hùng	28/01/1972	ĐH Luật Kinh Tế	Công chức Văn phòng HĐND và UBND		Công chức				58	17	x		x		
145	Phạm Thị Thu	02/06/1975	Cử nhân Kinh tế	Công chức Văn phòng HĐND và UBND		Công chức				58	17	x		x		
146	Nguyễn Duy Lợi	02/7/1965	ĐH Luật Kinh Tế	Công chức Văn phòng HĐND và UBND		Công chức				58	17	x		x		
147	Trần Vĩnh Quang	20/09/1972	CĐ Ngành DV Pháp Lý	Công chức Văn phòng HĐND và UBND		Công chức				58	17		x	x		
148	Vũ Thị Thúy	25/05/1971	ĐH Ngành Luật	Công chức Ban VH-XH, HĐND xã		Công chức				58	2		x	x		
149	Đặng Bá Huỳnh	16/11/1970	ĐH Ngành Luật	Công chức Văn phòng HĐND và UBND		Công chức				58	17		x	x		
150	Hoàng Quốc Duân	10/09/1972	ĐH Luật Kinh Tế Hành chính	Công chức Văn phòng HĐND và UBND		Công chức				58	17		x		x	Nội dung cần xin ý
151	Vũ Hữu Tuấn	07/03/1985	Đại học, Quản lý Văn hóa Đại học, Luật kinh tế (2016)	Công chức phòng VH- XH		Công chức				58	12		x	x		
152	Hoàng Thọ Tịch	01/09/1972	Cao đẳng pháp lý, Quân sự cơ sở Trung cấp	Nguyên Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Mình Khai (cũ) chưa bố trí		Công chức							x		x	Nội dung cần xin ý
XÃ THỦ VŨ					0	5	0	0	5	43		3	2	3	2	
153	Nguyễn Thanh Bình	24/01/1969	ĐH Ngành QLNN	Công chức phòng VH- XH		Công chức				43	10	x		x		



154	Bùi Trung Cường	10/10/1969	ĐH Ngành QLNN	Công chức phòng VH- XH		Công chức				43	10	x		x		
155	Lê Thanh Hải	03/09/1964	ĐH Kinh Tế Nông nghiệp	Công chức Ban VH-XH, HĐND xã		Công chức				43	2	x		x		
156	Nguyễn Tiến Dũng	02/09/1970	CĐ Công nghệ, Kỹ thuật xây dựng	Công chức Trung tâm PVHCC		Công chức				43	6		x		x	Nội dung cần xin ý
157	Bùi Xuân Lịch	18/05/1975	ĐH Ngành QLNN	Công chức Trung tâm PVHCC		Công chức				43	6		x		x	Nội dung cần xin ý
	XÃ VẠN XUÂN				0	2	0	0	2	36		2	0	2	0	
158	Nguyễn Hữu Điển	22/12/1970	Đại Học Luật	Công chức phòng VH- XH		Công chức				36	7	x		x		
159	Nguyễn Văn Lạng	07/01/1967	Đại học Giáo dục tiểu học	Công chức phòng VH- XH		Công chức				36	7	x		x		
	XÃ BÌNH ĐỊNH				0	3	0	0	3	28		1	2	0	3	
160	Bùi Tấn Yên	16/10/1969	Cử nhân Luật	Trưởng Phòng Kinh Tế		Công chức				28	6	x			x	Nội dung cần xin ý
161	Hoàng Văn Đức	14/01/1975	ĐH Ngành QLNN	Công chức phòng VH- XH		Công chức				28	6		x		x	Nội dung cần xin ý
162	Nguyễn Văn Tường	30/6/1975	ĐH Ngành Luật	Công chức phòng VH- XH		Công chức				28	6		x		x	Nội dung cần xin ý
	XÃ VŨ TIỀN				0	5	0	0	5	34		3	2	4	1	
163	Trần Văn Hình	09/01/1971	Cử nhân Luật	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức				34	7	x		x		
164	Nguyễn Thế Long	26/04/1973	Cử nhân Luật	Phó giám đốc TT phục vụ hành chính công		Công chức				34	6	x		x		
165	Nguyễn Văn Nam	20/02/1970	Quản Trị Nhân lực	Công chức Ban VH-XH, HĐND xã		Công chức				34	2	x		x		
166	Trần Xuân Triều	22/08/1975	Đại học Nông nghiệp	Công chức phòng kinh tế		Công chức				34	7		x	x		
167	Lê Văn Tuyển	10/6/1975	Đại học QLNN	Phó chỉ huy trưởng ban quân sự xã		Công chức				34			x		x	Nội dung ý kiến
	XÃ TÂN THUẬN				0	8	0	0	8	40		5	3	6	2	
168	Trần Quang Nuôi	10/03/1971	ĐH Luật Kinh Tế	Công chức Văn phòng HĐND và UBND		Công chức				40	10	x		x		
169	Nguyễn Thị Thủy Hằng	18/02/1972	ĐH Luật	Công chức Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND xã		Công chức				40	2	x		x		
170	Nguyễn Sỹ Duẩn	06/12/1972	ĐH Kinh Tế Nông nghiệp	Công chức Văn phòng HĐND và UBND		Công chức				40	10	x			x	
171	Phạm Anh Tuấn	25/08/1972	ĐH Luật	Công chức Văn phòng HĐND và UBND		Công chức				40	10	x		x		
172	Bùi Thị Bích	18/11/1976	ĐH Luật	Công chức phòng VH- XH		Công chức				40	10		x	x		
173	Trịnh Thị Tuyết Nhung	26/09/1975	ĐH Tài chính - Kế toán	Công chức phòng VH- XH		Công chức				40	10		x	x		
174	Đặng Thị Mai	02/11/1975	ĐH Kế toán	Công chức phòng VH- XH		Công chức				40	10		x	x		
175	Nguyễn Bá Lâm	01/06/1969	Trung cấp Quản sự cơ sở, ĐH Luật	Phó chỉ huy trưởng ban quân sự xã		Công chức						x			x	Nội dung ý kiến
	XÃ HOÀNG HOA THẨM				2	5	2	0	9	69		3	6	7	2	
176	Nguyễn Thanh Anh	14/8/1970	ĐH; Báo chí	Viên chức Trung tâm Văn hoá - Xã hội			x				4VC	x			x	ĐVSN thuộc xã chưa được giao biên chế, chưa có cơ sở xác định đời dư viên chức

177	Hoàng Thị Thùy	09/5/1989	CD, Sư phạm	Viên chức Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh huyện Tiên Lữ			Viên chức trước khi sắp xếp						x		x	Viên chức không đảm bảo tiêu chuẩn điều kiện, không có tên trong Phương án nhân sự xã mới
178	Phan Xuân Mạnh	12/11/1972	TC; Luật	Công chức phòng Văn hoá - Xã hội		x			69	21	x		x			
179	Nguyễn Tư Thế	16/01/1973	ĐH; Luật Kinh tế, hành chính	Công chức phòng Văn hoá - Xã hội		x			69	21	x		x			
180	Trần Quang Phương	10/8/1978	ĐH; Quản lý văn hóa	Công chức phòng Văn hoá - Xã hội		x			69	21		x	x			
181	Trần Anh Tuấn	12/10/1982	ĐH; Luật Kinh tế, hành chính	Công chức phòng Kinh tế		x			69	18		x	x			
182	Nguyễn Đình Chiêu	10/01/1973	ĐH; Luật	Công chức phòng Văn hoá - Xã hội		x			69	21		x	x			
183	Hoàng Chu Đức	26/01/1974	TC; Kế toán	Chủ tịch Hội Nông dân xã Hưng Đạo	Cán bộ trước khi sắp xếp							x	x			Cán bộ không có trong phương án nhân sự xã mới
184	Bồ Xuân Uyên	19/7/1973	TC; Quân sự cơ sở	Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh thị trấn Vương	Cán bộ trước khi sắp xếp							x	x			Cán bộ không có trong phương án nhân sự xã mới
XÃ XUÂN TRÚC					0	0	1	0	1	52		1	0	0	1	
185	Phạm Văn Luyến	10/11/1971	ĐH; Kế toán doanh nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng			x			5VC	x				x	ĐVSN thuộc xã chưa được giao biên chế, chưa có cơ sở xác định đối dư viên chức
XÃ TIÊN LỮ					0	6	0	0	6	52		3	3	5	1	
186	Trần Đăng Khoa	12/02/1973	ĐH, Luật Kinh tế	Công chức phòng Văn hoá - Xã hội		x			52	13	x		x			
187	Lương Văn Khanh	28/3/1965	ĐH; Nông học	Công chức Trung tâm Phục vụ Hành chính công		x			52	12	x		x			
188	An Đức Thắng	06/3/1971	ĐH; Luật	Phó Ban Kinh tế - Ngân sách		x			52	2	x				x	Số công chức của xã đối dư so với số biên chế định hướng tại CV 09 tuy nhiên số biên chế tại phòng/ban đang đủ so với số biên chế định hướng
189	Nguyễn Thị Diệu Thuý	20/4/1981	TC; Kế toán tổng hợp	Công chức Văn hoá - Xã hội xã Thụy Lôi			Công chức trước khi sắp xếp					x	x			Công chức không có trong nhân sự xã mới
190	Nguyễn Tuấn Anh	05/6/1980	TC, Quân sự cơ sở	Công chức Văn hoá - Xã hội xã Hải Thắng			Công chức trước khi sắp xếp					x	x			Công chức không có trong nhân sự xã mới
191	Trần Hùng	18/3/1973	ĐH, Quản lý đất đai	Công chức Trung tâm Phục vụ Hành chính công		x			52	12		x	x			
XÃ HỒNG QUANG					0	5	1	1	7	43		2	5	5	2	
192	Nguyễn Văn Thành	10/01/1972	ĐH; Luật Kinh tế, hành chính	Công chức Văn phòng HĐND-UBND		x			43	8	x		x			
193	Nguyễn Gia Huân	06/01/1982	ĐH, Luật	Công chức phòng Kinh tế		x				10		x	x			
194	Nguyễn Văn Cừ	03/8/1971	ĐH; Cầu đường bộ	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng			x			3VC, 11 LĐHĐ	x				x	ĐVSN thuộc xã chưa được giao biên chế, chưa có cơ sở xác định đối dư viên chức; đối tượng là Hạt trưởng Hạt giao thông môi trường huyện cũ

195	Đỗ Đức Trình	13/11/1981	ĐH; Luật Kinh tế	Công chức phòng Văn hoá - Xã hội		x				43	10		x	x		
196	Nguyễn Công Hoà	24/9/1972	TC; Quân sự cơ sở	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Hồ Tùng Mậu		Công chức trước khi sắp xếp							x	x		Công chức không có trong nhân sự xã mới
197	Cáp Thị Ẽn	27/8/1990	ĐH; Tài chính ngân hàng	Công chức phòng Văn hoá - Xã hội		x				43	10		x	x		
198	Trần Nam Trung	07/02/1983	CD; Điện dân dụng và công nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng				x			3VC, 11 LĐHH		x		x	Đối tượng là công nhân Hạt giao thông và Môi trường huyện trước khi sắp xếp
XÃ TIỀN HOA					0	9	1	0	10	54		2	8	7	3	
199	Nguyễn Bá Tâm	29/7/1970	ĐH; Luật Kinh tế, hành chính	Công chức phòng Kinh tế		x				54	15	x		x		
200	Nguyễn Văn Thân	03/02/1967	ĐH; Luật Kinh tế	Công chức phòng Văn hoá - Xã hội		x				54	13	x		x		
201	Lương Khắc Đoán	06/6/1980	ĐH; Luật	Công chức phòng Văn hoá - Xã hội		x				54	13		x	x		
202	Vũ Văn Tiến	01/7/1979	ĐH; Luật hành chính	Công chức phòng Văn hoá - Xã hội		x				54	13		x	x		
203	Trần Văn Diệp	19/5/1978	ĐH; Luật Kinh tế, hành chính	Công chức phòng Kinh tế		x				54	15		x	x		
204	Nguyễn Bá Quân	10/6/1976	ĐH; Luật Kinh tế	Công chức phòng Kinh tế		x				54	15		x	x		
205	Trần Văn Chuyển	04/5/1971	ĐH; Luật Kinh tế, hành chính	Công chức phòng Kinh tế		x				54	15		x	x		
206	Trần Quốc Quyền	11/4/1982	ĐH; Luật	Phó Ban Kinh tế Ngân sách		x				54	3		x		x	Số công chức của xã đối dư so với số biên chế định hướng tại CV 09 tuy nhiên số biên chế lãnh đạo tại phòng/ban đang dư so với số biên chế định hướng
207	Trần Văn Thích	16/3/1975	ĐH; Luật Kinh tế, hành chính	Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND		x				54	8		x		x	Số công chức của xã đối dư so với số biên chế định hướng tại CV 09 tuy nhiên số biên chế lãnh đạo tại phòng/ban đang dư so với số biên chế định hướng
208	Bùi Xuân Tám	20/3/1976	TC; Mỹ thuật	Viên chức Hội Người mù huyện Tiên Lữ				Viên chức trước khi sắp xếp					x		x	Hồ sơ chưa cung cấp đủ các văn bản của cấp có thẩm quyền việc là viên chức làm trong các cơ quan đảng, nhà nước
XÃ NGUYỄN TRÁI					0	7	0	0	7	47		0	7	7	0	
209	Nguyễn Thị Văn Anh	14/12/1979	ĐH; Kế toán	Công chức phòng Kinh tế		x				47	15		x	x		
210	Nguyễn Văn Trường	06/7/1980	ĐH; Kế toán	Công chức phòng Kinh tế		x				47	15		x	x		
211	Vũ Thị Minh Nguyệt	30/10/1983	ĐH; Cây trồng	Công chức phòng Kinh tế		x				47	15		x	x		
212	Nguyễn Thị Hiệp	29/10/1982	ĐH; Nông học	Công chức phòng Kinh tế		x				47	15		x	x		
213	Nguyễn Thị Thuý Trang	31/01/1989	ĐH; Tài chính ngân hàng	Công chức phòng Văn hoá - Xã hội		x				47	10		x	x		
214	Nguyễn Thị Chuyên	05/7/1979	ĐH, Công tác xã hội	Công chức phòng Văn hoá - Xã hội		x				47	10		x	x		



215	Nguyễn Thị Hoa Quyển	02/9/1975	ĐH; Kế toán	Công chức Văn phòng HĐND-UBND		x				47	9		x	x		
XÃ NGHĨA TRỤ					0	2	2	4	8	36		2	6	0	8	
216	Đào Trọng Khoa	03/10/1977	ĐH; Giáo dục thể chất; Luật	Phó phòng Văn hoá		x				36	7		x		x	Số công chức của xã đôi đư so với số biên chế định hướng tại CV 09 tuy nhiên số biên chế lãnh đạo tại phòng/ban đang đủ so với số biên chế định hướng
217	Nguyễn Văn Giáp	28/6/1981	ĐH; Luật	Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND		x				36	6		x		x	Số công chức của xã đôi đư so với số biên chế định hướng tại CV 09 tuy nhiên số biên chế tại phòng/ban đang đủ so với số biên chế định hướng
218	Nguyễn Đức Hùng	30/01/1979	TC; Phóng viên, biên tập viên	Trung tâm Văn hoá huyện			Viên chức trước khi sắp xếp						x		x	Viên chức không đảm bảo tiêu chuẩn điều kiện, không có tên trong Phương án nhân sự xã mới
219	Đàm Văn Chính	11/7/1975	12/12	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng				x			3 VC và 6 LĐHĐ	x			x	Đối tượng là công nhân Hạt giao thông huyện trước khi sắp xếp
220	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/02/1978	TC; Cầu đường bộ	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng				x			3 VC và 6 LĐHĐ	x			x	Đối tượng là công nhân Hạt giao thông huyện trước khi sắp xếp
221	Lê Hữu Trường	02/12/1980	TC; Xây dựng đường bộ	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng				x			3 VC và 6 LĐHĐ		x		x	Đối tượng là công nhân Hạt giao thông huyện trước khi sắp xếp
222	Nguyễn Hồng Hiền	02/11/1982	TC; Khảo sát	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng				x			3 VC và 6 LĐHĐ		x		x	Đối tượng là công nhân Hạt giao thông huyện trước khi sắp xếp
223	Nguyễn Thị Việt	05/11/1979	Ths; Kinh tế chính trị học	GD Trung tâm dịch vụ Văn hóa			x				2VC		x		x	ĐVSN thuộc xã chưa được giao biên chế, chưa có cơ sở xác định đôi đư viên chức
XÃ PHỤNG CÔNG					0	3	0	0	3	38		0	3	0	3	
224	Hoàng Văn Dũng	28/04/76	ĐH, Quản lý đất đai	Trưởng phòng Kinh tế		x				38	10		x		x	Số công chức của xã đôi đư so với số biên chế định hướng tại CV 09 tuy nhiên số biên chế lãnh đạo tại phòng/ban đang đủ so với số biên chế định hướng

225	Lê Đức Hùng	16/11/1979	ĐH, Luật	Chánh Văn phòng HĐND-UBND		x				38	7		x		x	Số công chức của xã đối dư so với số biên chế định hướng tại CV 09 tuy nhiên số biên chế lãnh đạo tại phòng/ban đang đủ so với số biên chế định hướng
226	Lê Duy Thanh	17/02/1979	ĐH, Quản trị doanh nghiệp	Phó Trưởng ban Văn hoá		x				38	2		x		x	Số công chức của xã đối dư so với số biên chế định hướng tại CV 09 tuy nhiên số biên chế lãnh đạo tại phòng/ban đang đủ so với số biên chế định hướng
XÃ AN THI					0	1	0	0	1			1	0	0	1	
227	Nguyễn Đức Khiêm	25/6/1968	ĐH, Quản lý đất đai	Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã		x				38	8	x			x	Số công chức của xã đối dư so với số biên chế định hướng tại CV 09 tuy nhiên số biên chế lãnh đạo tại phòng/ban đang đủ so với số biên chế định hướng
PHƯỜNG PHỐ HIỀN					0	18	0	0	18	75		6	12	18	0	
228	Mai Thị Vinh	21/5/1971	Đại học, ngành Luật kinh tế	Văn phòng HĐND-UBND		x					14	x		x		
229	Nguyễn Văn Thuận	16/3/1970	Đại học, ngành Quản lý văn hóa	phòng Văn hóa - Xã hội		x					22	x		x		
230	Nguyễn Thị Hạnh	06/02/1974	Đại học, ngành Kế toán	phòng Văn hóa - Xã hội		x					22	x		x		
231	Trần Việt Phúc	11/01/1970	Đại học, ngành Quản lý văn hóa	phòng Văn hóa - Xã hội		x					22	x		x		
232	Ôn Quốc Thịnh	12/01/1970	Đại học, ngành Y học cổ truyền	phòng Văn hóa - Xã hội		x					22	x		x		
233	Phạm Văn Thụy	17/02/1970	Đại học, chuyên ngành Quản lý đất đai	phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị		x					21	x		x		
234	Lê Thanh Thái	13/6/1976	Đại học, ngành Luật	phòng Văn hóa - Xã hội		x					22		x	x		
235	Trần Quốc Việt	29/5/1976	Đại học, ngành Trắc địa địa hình địa chính	phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị		x					21		x	x		
236	Trần Thị Thủy Hà	23/4/1978	Đại học, ngành Tài chính kế toán	Văn phòng HĐND-UBND		x					14		x	x		
237	Phạm Tuấn Anh	10/6/1975	Đại học, ngành Luật	Văn phòng HĐND-UBND		x					14		x	x		
238	Lê Văn Bang	10/12/1975	Đại học, ngành Luật	Văn phòng HĐND-UBND		x					14		x	x		
239	Nguyễn Thị Thanh Thủy	27/5/1977	Đại học, ngành Luật	Văn phòng HĐND-UBND		x					14		x	x		
240	Hoàng Công Hiến	05/01/1975	Đại học, Xây dựng đảng và chính quyền	phòng Văn hóa - Xã hội		x					22		x	x		

241	Nguyễn Bắc Sơn	14/12/1973	Đại học, Hành chính học	phòng Văn hóa - Xã hội		x				22		x	x		
242	Nguyễn Tiến Hưng	13/10/1983	Đại học, Quản lý văn hóa	phòng Văn hóa - Xã hội		x				22		x	x		
243	Trịnh Thúy Nga	21/12/1977	Đại học, hướng dẫn viên du lịch	phòng Văn hóa - Xã hội		x				22		x	x		
244	Lê Thị Thu Huyền	06/02/1979	Đại học, ngành Luật	phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị		x				21		x	x		
245	Nguyễn Xuân Dương	01/4/1978	Đại học, ngành Quản lý đất đai	phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị		x				21		x	x		
	PHƯỜNG SƠN NAM				0	1	0	1	2	44		1	1	1	1
246	Vũ Ngọc Kiên	23/11/1969	Đại học, chuyên ngành Luật	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng				HĐ111			x			x	Đối tượng là công nhân Hạt Giao thông và Môi trường huyện trước khi sắp xếp
247	Nguyễn Văn Huyền	18/8/1985	Đại học, chuyên ngành Luật kinh tế - hành chính	phòng Văn hoá - xã hội		x				9		x	x		
	PHƯỜNG HỒNG CHÁU				1	1	1	0	3	43		0	3	2	1
248	Nguyễn Văn Mạnh	22/02/1968	Cao đẳng, ngành Quản sự	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên (cũ)	cán bộ trước sắp xếp							x	x		cán bộ phường cũ không có tên trong phương án của xã mới
249	Dương Việt Vương	19/9/1974	Đại học, ngành Luật	Văn phòng HĐND - UBND		x				8		x	x		
250	Nguyễn Công Hiếu	05/7/1977	Trung cấp, ngành Kỹ thuật điện tử viễn thông	Viên chức Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh thành phố Hưng Yên (cũ)			Viên chức trước sắp xếp					x		x	Viên chức thành phố Hưng Yên cũ không có tên trong phương án của xã mới
	XÃ TÂN HƯNG				1	1	0	0	2	40		0	2	2	0
251	Vũ Thị Thu Mau	22/4/1972	Đại học, chuyên ngành Luật	Chủ tịch Hội Nông dân xã Phương Nam, thành phố Hưng Yên (cũ)	cán bộ trước sắp xếp							x	x		Cán bộ xã cũ không có tên trong phương án của xã mới
252	Bùi Thái Thụy	09/9/1973	Đại học, chuyên ngành Luật Kinh tế	phòng Văn hóa - Xã hội		x				7		x	x		
	XÃ VIỆT YÊN				0	3	0	0	3	52		2	1	3	0
253	Phan Văn Đoá	12/01/1972	Đại học, chuyên ngành Luật kinh tế	Văn phòng HĐND-UBND		x				14	x		x		
254	Lê Văn Vững	12/01/1970	Đại học, chuyên ngành Luật kinh tế	Phòng Văn hoá - Xã hội		x				10	x		x		
255	Nguyễn Duy Giang	05/01/1986	Học viện Tài chính, chuyên ngành kế toán	Trung tâm phục vụ Hành chính công		x				9		x	x		
	XÃ YÊN MỸ				0	3	1	1	5	56		2	3	3	2
256	Luyện Đức Hanh	12/9/1972	Đại học, ngành Luật	phòng Văn hoá - Xã hội		x				14	x		x		
257	Nguyễn Quốc Tuấn	12/3/1971	Trung cấp, chuyên ngành Kỹ Thuật -PTTH	Viên chức Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh huyện Yên Mỹ (cũ), nay thuộc xã Yên Mỹ			Viên chức huyện trước sắp xếp				x			x	Viên chức huyện cũ không có trong Phương án nhân sự xã mới

258	Ngô Văn Quang	25/4/1980	Đại học, Luật Kinh tế	Văn phòng HĐND-UBND				HĐ 111					x		x	Chưa có biên chế giao vị trí hợp đồng nhân viên điện, nước
259	Trần Thị Nguyệt	02/01/1978	Đại học, ngành Luật kinh tế	Trung tâm phục vụ Hành chính công		x				9		x	x			
260	Vũ Thị Nhã	17/4/1976	Đại học, ngành Quản lí văn hóa	phòng Văn hóa - Xã hội		x				14		x	x			
	XÃ TIỀN TIẾN				1	2	1	0		4	37		0	4	3	1
261	Đỗ Văn Trường	10/8/1985	Đại học, chuyên ngành Luật Kinh tế	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tiên Tiến, huyện Phù Cừ (cũ)	cán bộ xã trước sắp xếp							x	x			Cán bộ xã cũ không có trong Phương án nhân sự mới
262	Nguyễn Đức Duy	20/12/1980	Đại học, chuyên ngành Luật	Tư pháp - Hộ tịch xã Tiên Tiến, huyện Phù Cừ (cũ)	công chức xã trước sắp xếp							x	x			Công chức xã cũ không có trong Phương án nhân sự xã mới
263	Tổng Đăng Cửu	20/12/1979	Đại học, chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp	phòng Kinh tế xã Tiên Tiến		x				9		x	x			
264	Dương Hồng Luyến	12/8/1975	Đại học, chuyên ngành Báo chí	Giám đốc Trung tâm dịch vụ Văn hóa - Xã hội xã Tiên Tiến			X					x			x	Các ĐVSN thuộc xã chưa được giao biên chế, chưa có sở xác định đối dư viên chức
	XÃ ĐOÀN ĐÀO				0	3	0	1		4	38		1	3	2	2
265	Nguyễn Xuân Duyến	22/02/1972	12/12	Lái xe, Văn phòng HĐND - UBND xã Đoàn Đào				HĐ 111				x			x	xã có 01 lái xe tuy nhiên chưa được phân bổ xe con để phục vụ công tác
266	Bùi Xuân Du	08/10/1976	Đại học, ngành công tác xã hội	phòng Văn hóa - Xã hội		x				8		x	x			
267	Phạm Hồng Quảng	12/01/1981	Đại học, ngành quản lý đất đai	phòng Kinh tế		x				10		x	x			
268	Nguyễn Văn Hệ	04/01/1974	Đại học, chuyên ngành luật	Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội		x				2		x			x	Tổng số công chức của xã hiện có đối dư so với biên chế định hướng tại CV 09 nhưng số công chức có mặt tại Ban văn hóa-xã hội không đối dư so với biên chế định hướng tại CV 09
	XÃ QUANG HƯNG				0	1	0	0		1	43		0	1	1	0
269	Nguyễn Văn Bình	02/9/1981	Đại học, chuyên ngành xây dựng	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ (cũ)	công chức xã trước sắp xếp							x	x			công chức xã cũ không có tên trong Phương án nhân sự xã mới
	XÃ NHƯ QUỲNH				0	3	1	0		4	54		4	0	2	2
270	Đỗ Thị Tuyết Hạnh	16/8/1973	1. Trưởng HTX mua bán Trung ương (TC), Hạch toán thương nghiệp 2. HV Tài chính, Cù nhân Kế toán	Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phó Trưởng phòng					54	12	x			x	Hiện tại phòng VHXX đang có 2 phó phòng
271	Hồ Văn Hóa	14/7/1968	ĐH ngành Công tác xã hội	Công chức phòng Văn hóa - Xã hội	Công chức					54	12	x		x		

272	Nguyễn Văn Ánh	15/10/1966	Đại học ngành Kế toán doanh nghiệp	Công chức phòng Kinh tế		Công chức			54	14	x		x		
273	Vũ Khắc Đình Minh	16/7/1970	Đại học ngành Kế toán - kiểm toán	Viên chức Trung tâm Văn hóa Xã hội		Viên chức			54	7	x			x	Tạm thời chưa giải quyết vì chưa có vị trí việc làm, chưa có giao biên chế
XÃ LẠC ĐẠO					0	8	0	4	12	44		3	9	5	7
274	Sái Văn Voi	23/02/1965	Đại học ngành Kinh tế nông nghiệp	Công chức phòng Kinh tế		Công chức			44	10	x		x		
275	Đoàn Ngọc Chinh	21/01/1970	Đại học ngành Văn hóa quản chúng	Trưởng phòng Văn hóa xã hội		Trưởng phòng			44	11	x			x	
276	Nguyễn Văn Hưng	15/01/1980	Đại học ngành Luật	Chánh Văn phòng HĐND và UBND		Chánh VP			44	8		x		x	
277	Đặng Thị Thu Trang	24/5/1985	Đại học ngành Luật	Công chức Văn phòng HĐND và UBND		Công chức			44	8		x	x		
278	Nguyễn Văn Phúc	13/02/1981	Đại học ngành Công tác xã hội	Công chức phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức			44	11		x	x		
279	Lê Quang Đào	24/02/1974	Đại học ngành Luật	Phó GD Trung tâm HCC		Phó GD trung tâm			44	7		x		x	
280	Nguyễn Văn Liêm	22/4/1979	Đại học ngành Luật	Công chức Văn phòng HĐND và UBND		Công chức			44	8		x	x		
281	Trần Thanh Tùng	13/2/1980	Đại học ngành QTKD, Luật	Công chức Trung tâm HCC		Công chức			44	7		x	x		
282	Trần Văn Qua	04/3/1970	Trung cấp ngành Luật	Lao động hợp đồng tại Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng			Hợp đồng lao động				x			x	Các ĐVSN thuộc xã chưa được giao biên chế, HĐLĐ chưa có sổ xác định đối dư viên chức, HĐLĐ
283	Đặng Thị Tuyết Mai	09/02/1984		Lao động hợp đồng tại Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng			Hợp đồng lao động					x		x	Các ĐVSN thuộc xã chưa được giao biên chế, HĐLĐ chưa có sổ xác định đối dư viên chức, HĐLĐ
284	Đào Văn Vi	10/01/1981	Đại học ngành Luật	Lao động hợp đồng tại Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng			Hợp đồng lao động					x		x	Các ĐVSN thuộc xã chưa được giao biên chế, HĐLĐ chưa có sổ xác định đối dư viên chức, HĐLĐ
285	Nguyễn Văn Hiến	27/7/1983	Đại học ngành XD cầu đường bộ	Lao động hợp đồng tại Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng			Hợp đồng lao động					x		x	Các ĐVSN thuộc xã chưa được giao biên chế, HĐLĐ chưa có sổ xác định đối dư viên chức, HĐLĐ
XÃ CHÍ MINH					0	1	0	0	1	39		0	1	1	0
286	Nguyễn Trung Thế	09/01/1978	Đại học ngành kinh tế nông nghiệp	Phó Trưởng phòng Văn hóa xã hội		Phó Trưởng phòng			39	8		x	x		Lý do sức khỏe
XÃ MỀ SỞ					0	3	0	0	3	32		1	2	2	1
287	Trần Khắc Hiến	03/7/1969	Trung cấp, Chuyên ngành Quân sự	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Mề Sở (cũ)		Công chức trước khi sắp xếp					x		x		Công chức xã cũ không có trong Phương án nhân sự xã mới

[illegible]

306	Phạm Gia Thủy	04/9/1975	Đại học ngành Kinh tế	Công chức phòng Văn hóa - Xã hội xã Châu Ninh		Công chức				39	8		x	x		
XÃ ĐẠI ĐỒNG					0	2	0	3	5	36		3	2	0	5	
307	Cao Thị Quyên	11/11/1975	Đại học Luật Hà Nội	Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công		Phó GD trung tâm HCC				36	6		x		x	
308	Dương Xuân Khương	09/02/1972		Lao động hợp đồng tại Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng				Hợp đồng lao động				x			x	Các ĐVSN thuộc xã chưa được giao biên chế, HĐLĐ chưa có sổ xác định đối dư viên chức HĐLĐ
309	Lương Ngọc Long	04/10/1972	Trung cấp ngành Luật	Lao động hợp đồng tại Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng				Hợp đồng lao động				x			x	Các ĐVSN thuộc xã chưa được giao biên chế, HĐLĐ chưa có sổ xác định đối dư viên chức HĐLĐ
310	Nguyễn Văn Chính	07/6/1970		Lao động hợp đồng tại Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng				Hợp đồng lao động				x			x	Các ĐVSN thuộc xã chưa được giao biên chế, HĐLĐ chưa có sổ xác định đối dư viên chức HĐLĐ
311	Ngô Thị Minh Nhân	25/11/1981	Đại học Luật	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công		Công chức				36	6		x		x	
XÃ HỒNG MINH					0	1	0	0	1	33		0	1	1	0	
312	Hoàng Đình Đề	25/10/1971	Đại học Luật	Văn phòng HĐND-UBND xã Hồng Minh		x				33	6		x	x		
XÃ THÂN KHÊ					0	2	0	0	2	33		2	0	0	2	
313	Phan Bá Dũng	08/3/1968	Đại học Luật	Ban Văn hóa-xã hội, HĐND xã Thân Khê		x				33	2	x			x	Trường hợp này hiện tại đang là biên chế Công chức Ban Văn hóa-xã hội duy nhất (01 biên chế theo 09)
314	Nguyễn Thế Quân	19/8/1967	Đại học Văn hóa	Ban Kinh tế-ngân sách		x				33	2	x			x	Trường hợp này hiện tại đang là biên chế Công chức Ban Kinh tế-ngân sách duy nhất (01 biên chế theo 09)
XÃ LONG HUNG					0	4	0	0	4	39		3	1	4	0	
315	Trần Văn Bình	02/01/1972	Đại học Nông nghiệp	Công chức Trung tâm PVHCC xã Long Hưng		x				39	5	x		x		
316	Hoàng Văn Thu	28/3/1972	Đại học Quản lý đất đai	Phòng Kinh tế xã Long Hưng		x				39	9	x		x		
317	Đỗ Văn Thuận	28/8/1974	Đại học Luật	Văn phòng HĐND-UBND xã Long Hưng		x				39	9		x	x		
318	Nguyễn Văn Khương	20/5/1968	Đại học Luật	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Long Hưng		x				39	8	x		x		
XÃ NGỰ THIÊN					0	4	0	0	4	31		4	0	0	4	
319	Trương Thị Mây	20/9/1972	Đại học công tác xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Ngự Thiên		x				31	7	x			x	Biên chế có mặt của xã là 31/32 (thiếu)
320	Ngô Kim Tú	05/01/1971	Đại học Khoa chăn nuôi thú y	Văn phòng HĐND-UBND xã Ngự Thiên		x				31	6	x			x	Biên chế có mặt của xã là 31/32 (thiếu)
321	Mai Đức Sáng	20/5/1966	Đại học Luật	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Ngự Thiên		x				31	7	x			x	Biên chế có mặt của xã là 31/32 (thiếu)
322	Trần Hiệp Dương	11/4/1972	Đại học Luật	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Ngự Thiên		x				31	7	x			x	Biên chế có mặt của xã là 31/32 (thiếu)
XÃ DIỄN HÀ					0	1	0	0	1	32		1	0	0	1	

323	Nguyễn Xuân Hưng	24/4/1972	Đại học Luật	Ban Văn hóa-xã hội, HĐND xã Diên Hà		x				32	2	x			x	Trường hợp này hiện tại đang là biên chế Công chức Ban Văn hóa-xã hội duy nhất (01 biên chế theo 09)
	XÃ HƯNG HÀ				0	1	0	0	1	40		0	1	1	0	
324	Nguyễn Văn Huệ	23/10/1976	Đại học Công tác xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hưng Hà		x				40	10		x	x		
	XÃ TIỀN LA				0	1	0	0	1	33		0	1	0	1	
325	Phạm Văn Cao	15/3/1976	Đại học Luật	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tiên La		x				33	6		x		x	Trường hợp này là Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội
	XÃ BẮC ĐÔNG QUAN				1	0	0	0	1	32		1	0	0	1	
326	Vũ Xuân Ba	26/8/1973	Đại học, Luật Kinh tế	Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách	cán bộ					32	1	x			x	UBND xã xây dựng phương án bố trí người trong ban phụ trách giải quyết công việc của đồng chí Ba Tuy nhiên, tước mất nếu 01 người nghỉ biên chế của xã 31/32
	XÃ ĐÔNG TIỀN HƯNG				0	1	0	0	1			1	0	1	0	
327	Cao Thị Hưng	17/5/1972	Đại học, Quản lý nhà nước	Phòng Văn hóa - Xã hội		Công chức				34	7	x		x		

